



## **Dự án Rừng và Đồng bằng Việt Nam**

### **Báo cáo kỹ thuật**

**Kết quả đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và  
khả năng (VCA), Xã Long Hòa, huyện Cần Đước,  
tỉnh Long An**

***Tổ chức nộp***

**Chữ Thập Đỏ**

**Tháng 8, 2014**



*Ấn phẩm này được soạn thảo cho Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ thông qua Hiệp định hợp tác số AID-486-A-12-00009.*

*Dự án Rừng và Đồng bằng Việt Nam là một dự án nhằm giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu. Dự án sẽ đưa vào thực hiện các chính sách và chiến lược quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển phát thải thấp, tập trung vào giảm lượng khí thải từ ngành lâm nghiệp và nông nghiệp, tăng cường sinh kế và định cư thích hợp với biến đổi khí hậu, đặc biệt là ở khu vực nông thôn. Giải quyết các rủi ro biến đổi khí hậu dài hạn và các lỗ hổng về giới trong cảnh quan rừng và đồng bằng là những mục tiêu chính của dự án.*

*Ấn phẩm này được xuất bản với sự hỗ trợ từ nhân dân Mỹ thông qua Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID). Dự án Rừng và Đồng bằng Việt Nam chịu trách nhiệm hoàn toàn về nội dung và nội dung này không nhất thiết phản ánh quan điểm của USAID hay Chính phủ Hoa Kỳ.*

## MỤC LỤC

<b>1. Các thông tin cơ bản về xã Long Hoà, huyện Cần Đước, tỉnh Long An.....</b>	<b>10</b>
<b>1.1. Vị trí địa lý, địa hình và điều kiện thời tiết, khí hậu.....</b>	<b>10</b>
1.2. Xã Long Hoà, huyện Cần Đước, tỉnh Long An.....	11
<b>1.3. Lịch sử hình thành và phát triển .....</b>	<b>12</b>
<b>1.4. Cơ sở hạ tầng .....</b>	<b>13</b>
<b>1.5. Dân cư.....</b>	<b>14</b>
<b>1.6. Bộ máy tổ chức chính quyền, xã hội .....</b>	<b>14</b>
<b>1.7. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội .....</b>	<b>15</b>
1.7.1. Kinh tế.....	15
1.7.2. Xã hội.....	16
<b>2. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức (SWOT) theo 5 hợp phần.....</b>	<b>16</b>
<b>2.1. Sinh kế .....</b>	<b>16</b>
<b>2.2. Điều kiện sống cơ bản.....</b>	<b>17</b>
<b>2.3. Sự tự bảo vệ của hộ dân .....</b>	<b>17</b>
<b>2.4. Sự bảo vệ xã hội.....</b>	<b>18</b>
<b>2.5. Tổ chức xã hội/ chính quyền .....</b>	<b>18</b>
<b>3. Tình hình hiểm họa tự nhiên và xã hội của địa phương.....</b>	<b>19</b>
<b>3.1. Các loại hình hiểm họa tự nhiên và xã hội.....</b>	<b>19</b>
3.1.1. Các loại hiểm họa, thiệt hại, xu hướng biến động .....	19
<b>3.2. Phân tích tình trạng dễ bị tổn thương, khả năng theo các hợp phần .....</b>	<b>24</b>
<b>4. Kế hoạch chuyển đổi vấn đề và giảm nhẹ rủi ro .....</b>	<b>29</b>
<b>4.1. Nhận diện các vấn đề quan tâm của cộng đồng.....</b>	<b>29</b>
<b>4.2. Xếp hạng ưu tiên các vấn đề tại địa phương .....</b>	<b>30</b>
<b>4.4. Kế hoạch chuyển đổi vấn đề và giảm nhẹ rủi ro .....</b>	<b>32</b>

<b>5. Kết luận và khuyến nghị</b> .....	32
<b>5.1. Kết luận 1</b> .....	32
<b>5.2. Kết luận 2</b> .....	34
<b>5.3. Kết luận 3</b> .....	35
<b>Tài liệu tham khảo</b> .....	37
<b>Phụ lục</b> .....	38

## LỜI GIỚI THIỆU

Dự án “Hỗ trợ ứng phó biến đổi khí hậu ở rừng và đồng bằng Việt Nam” (viết tắt là dự án “Rừng và đồng bằng Việt Nam” hay VFD) do Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tài trợ, được triển khai tại 4 tỉnh: Nam Định, Thanh Hóa, Nghệ An và Long An trong thời gian 5 năm, từ 2013 - 2017. Mục tiêu chung của dự án là thúc đẩy sự chuyển đổi của Việt Nam trong ứng phó với biến đổi khí hậu để phát triển bền vững và hạn chế phát thải khí nhà kính, góp phần thực hiện Kế hoạch Quốc gia về biến đổi khí hậu và Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh.

Dự án VFD do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là Cơ quan chủ quản với sự tham gia chỉ đạo thực hiện của Ủy ban nhân dân 4 tỉnh Nam Định, Thanh Hóa, Nghệ An và Long An; các đối tác hỗ trợ kỹ thuật gồm có: Tổ chức Winrock International, Tổ chức Phát triển Hà Lan, Hội Chữ thập đỏ Mỹ, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam và Trung tâm Phát triển nông thôn bền vững. Dự án có 3 hợp phần: “Cảnh quan bền vững”, “Thích ứng biến đổi khí hậu”, “Điều phối và chính sách”. Trong đó, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ Mỹ, Trung tâm Phát triển nông thôn bền vững, Tổ chức Phát triển Hà Lan cùng với 2 tỉnh đồng bằng là Nam Định và Long An phối hợp thực hiện chủ yếu hợp phần “Thích ứng biến đổi khí hậu” nhằm nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu của người dân và chính quyền địa phương; trang bị công cụ và khả năng tiếp cận của người dân với cách thức chuyển đổi sinh kế ở vùng đồng bằng để tăng cường khả năng chống chịu với các rủi ro trước mắt và lâu dài của biến đổi khí hậu.

Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng (tên viết tắt tiếng Anh là VCA) do các cấp Hội Chữ thập đỏ Việt Nam thực hiện từ năm 2010 đến nay là hoạt động cơ bản và cần thiết trước khi có những hành động can thiệp tiếp theo nhằm giảm nhẹ rủi ro thiên tai tại cộng đồng. Thông qua hoạt động này, chính quyền cùng với người dân sẽ xác định được tình trạng dễ bị tổn thương cũng như năng lực ứng phó của họ khi phải đối mặt với những rủi ro tự nhiên và xã hội cũng như những thách thức của biến đổi khí hậu.

Xã Long Hoà, huyện Cần Đước là 1 trong 30 xã được chọn thuộc địa bàn dự án của tỉnh Long An. Đây là xã nông nghiệp có mức sống trung bình so với các xã khác của huyện Cần Đước, sinh kế chính của người dân là sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi gia súc, gia cầm những tác động của biến đổi khí hậu ít nhiều đã tác động đến sinh kế đời sống người dân.

Báo cáo kết quả đánh giá VCA được trình bày sau đây là tài liệu chính thống giúp chính quyền, các ngành liên quan và các tổ chức, cá nhân có cái nhìn cụ thể về điểm mạnh, điểm yếu, nhu cầu ưu tiên cần giải quyết và các nhóm giải pháp được đề xuất nhằm giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong bối cảnh biến đổi khí hậu tại xã Long Hoà, huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Những thông tin thu được trong báo cáo là cơ sở góp phần giúp Chính quyền xã xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu một cách chủ động và hiệu quả. Báo cáo cũng có thể là cơ sở để Chính quyền xã kêu gọi vận động đầu tư, tài trợ vốn, các chương trình dự án nhằm hỗ trợ xây dựng một cộng đồng an toàn và bền vững hơn trong tương lai.

**HỘI CHỮ THẬP ĐỎ VIỆT NAM**

## **GHI NHỚ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Hoạt động Đánh giá VCA tại xã Long Hoà, huyện Cần Đước, tỉnh Long An tiến hành từ ngày 11/8 đến ngày 15/8/2014 được thực hiện bởi nhóm đánh giá (VCA) Hội Chữ thập đỏ Việt Nam với sự hỗ trợ kỹ thuật của Tập huấn viên cấp quốc gia Hội CTĐ VN và các cán bộ dự án “Rừng và Đồng bằng Việt Nam”.

Kết thúc 5 ngày đánh giá với sự tham gia tích cực của hơn 400 người dân và lãnh đạo Chính quyền xã Long Hoà, đoàn đánh giá đã phác thảo báo cáo VCA vắn tắt. Qua thời gian làm việc tích cực của Chính quyền xã và nhóm đánh giá đã chỉnh sửa và thống nhất cao thông qua Báo cáo chính thức đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng (VCA).

Các bên liên quan chấp nhận bản Báo cáo VCA này là 1 tài liệu khoa học để làm căn cứ cho các hoạt động tiếp theo của dự án “Rừng và Đồng bằng Việt Nam” cũng như các hoạt động lập kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu của Chính quyền xã Long Hoà trong thời gian tới.

**UBND xã Long Hoà**  
**Phó Chủ tịch**

**Nhóm đánh giá VCA**  
**Trưởng nhóm**

**Hà Anh Kiệt**

**Hồ Văn Cung**

**UBND huyện Cần Đước**  
**Q. Chủ tịch**

**Hội Chữ thập đỏ tỉnh Long An**  
**Phó Chủ tịch**

**Phạm Chí Tâm**

**Hồ Văn Cung**

## TÓM LƯỢC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA BÁO CÁO

Trong khuôn khổ dự án “Rừng và Đồng bằng Việt Nam” do USAID tài trợ xã Long Hòa, huyện Cần Đước, tỉnh Long An là 1 xã thuộc địa bàn dự án sẽ triển khai tại tỉnh Long An. Để đảm bảo các hoạt động được tiến hành tại xã phù hợp với tình hình thực tế, khả năng, nguồn lực cũng như hạn chế những điểm yếu đang tồn tại ở địa phương, nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho hoạt động dự án, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đã tiến hành đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng tại xã làm cơ sở cho các hoạt động khác diễn ra tiếp theo đạt được kết quả tốt.

Đợt đánh giá VCA được tiến hành từ ngày 11 đến 15 tháng 8 năm 2014 được thực hiện bởi nhóm đánh giá gồm 6 người là hướng viên VCA của Hội Chữ thập đỏ tỉnh Long An cùng với sự giúp đỡ của cán bộ hỗ trợ kỹ thuật. Trong thời gian 5 ngày đoàn đánh giá đã tiến hành 14 cuộc họp với chính quyền địa phương và người dân tại các xóm, tổng số người tham gia là hơn 400 người (Nam: 211, Nữ: 189. Chiếm tỉ lệ: 47%)

Bảng việc sử dụng các công cụ đánh giá đã được chuẩn hóa trong quy trình đánh giá VCA như: SWOT, Lịch mùa vụ, Phân tích sinh kế, Bản đồ rủi ro hiểm họa, Hồ sơ lịch sử, Phân tích hiểm họa, Sơ đồ Venn, Phỏng vấn hộ ... thông qua các cuộc họp thảo luận lấy ý kiến của người dân và Chính quyền địa phương đã phát hiện ra những điểm mạnh, điểm yếu, tình trạng dễ bị tổn thương, khả năng cũng như rủi ro mà người dân đang sinh sống tại địa phương phải đối mặt.

Qua quá trình thu thập, thảo luận, phân tích thông tin cộng đồng và nhóm đánh giá đã phát hiện ra các nhóm vấn đề chính tại địa phương như sau:

### **Vấn đề 1: Nguy cơ thiệt hại về người và tài sản do các loại thiên tai như lốc xoáy, mưa kèm giông lốc**

Long Hòa là vùng ít bị tác động của các loại thiên tai nên người dân còn chủ quan, thiếu kiến thức về biến đổi khí hậu và phòng ngừa ứng phó thảm họa. Hiện nay, hầu hết lực lượng trẻ (18-40 tuổi) làm công nhân tại các khu, cụm công nghiệp trong và ngoài địa phương, những người thường xuyên có mặt tại nhà là những người lớn tuổi và đa số là phụ nữ nên khi xảy ra thiên tai, thảm họa thì khả năng ứng phó sẽ rất thấp nhiều nguy cơ thiệt hại về người và tài sản.

Địa phương có Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão, có đội thanh niên xung kích nhưng chưa được tập huấn và diễn tập thường xuyên nên năng lực về ứng phó còn hạn chế, chưa được trang bị thiết bị, phương tiện cứu hộ, cứu nạn, phương tiện cảnh báo sớm cũng là nguy cơ thiệt hại khi có thiên tai.

### **Vấn đề 2: Nguy cơ giảm năng suất, sản lượng, giảm thu nhập, mất mùa do nắng hạn, thiếu nước và nhiễm phèn.**

Sinh kế chính của người dân Long Hòa là trồng lúa và trồng màu nhưng nguồn nước tưới lệ thuộc vào thiên nhiên. Do vậy, khi nắng hạn kéo dài nhất là vào vụ Hè – Thu sẽ bị thiếu nước ngọt phục vụ sản xuất, cống đập Đồi Ma sẽ ngưng cung cấp nước<sup>1</sup> để ngăn xâm nhập mặn cho nên

---

<sup>1</sup> Ý kiến của người dân ấp 1A tại cuộc họp chiều ngày 12/8/2014

càng làm gia tăng tình trạng thiếu nước, hệ thống thủy lợi nội đồng vẫn còn quá ít và chưa được nâng cấp, nạo vét thường xuyên nên không cung cấp đủ nước.

Tình hình nắng hạn, mưa thất thường, đặc biệt mỗi khi mưa thường kèm theo giông lốc mạnh và xảy ra thường xuyên ngày phức tạp hơn làm thiệt hại cho việc sản xuất. Bên cạnh đó nắng nóng, mưa thất thường cũng làm phát sinh các loại dịch bệnh, sâu rầy như đạo ôn, rầy nâu, sâu cuốn lá, vàng lùn xoắn lá gây hại lúa, từ đó làm giảm năng suất dẫn đến người nông dân bị giảm thu nhập.

Mặt khác, chi phí trong sản xuất giá phân bón, thuốc trừ sâu, công lao động ngày càng tăng cao, trong khi giá lúa không tăng kịp, đôi khi bị mất giá làm cho người nông dân không có lãi. (lấy công làm lời).

### **Vấn đề 3: Nguy cơ ảnh hưởng sức khỏe do các loại dịch bệnh.**

Người dân còn hạn chế kiến thức về các loại dịch bệnh nhất là bệnh sốt xuất huyết, ý thức còn hạn chế, chưa có thói quen ngủ màn vào ban ngày, cho trẻ mặc áo dài tay, quần dài, còn để trẻ chơi trong những góc khuất dễ bị muỗi đốt làm gia tăng tình trạng bệnh và khi có người bệnh chưa nhanh chóng đưa đến cơ sở y tế, chỉ đưa đến cơ sở y tế khi bệnh nặng, vì thế trong năm qua đã xảy ra 70 trường hợp bệnh sốt xuất huyết trên địa bàn xã, trong đó có 8 ca nặng.

### **Vấn đề 4: Nguy cơ ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống do ô nhiễm môi trường**

Do tình trạng thiếu nước ngọt phục vụ sản xuất và việc đóng cống đập Đồi Ma ngăn mặn đã làm cho dòng nước sông Đồi Ma không còn lưu thông tạo thành dòng nước tù gây ra ô nhiễm không sử dụng được. Hơn nữa do ý thức của người dân còn thấp nên vẫn còn hiện tượng vứt rác, xác súc vật, bao bì thuốc bảo vệ thực vật ra ruộng xuống lòng sông làm tăng tình trạng ô nhiễm môi trường.

Trên đây là những vấn đề rủi ro, bức xúc đang làm ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt, sức khỏe của người dân xã Long Hòa cần được quan tâm giải quyết. Dựa vào ý kiến người dân, trong báo cáo này Nhóm đánh giá tổng hợp đề xuất các giải pháp để Chính quyền địa phương xem xét cùng người dân tại xã nhằm giải quyết những khó khăn, thách thức mà địa phương đang phải đối mặt. Để giải quyết được các nhóm vấn đề này cần có sự đồng thuận và phối hợp hành động thiết thực, đồng bộ của Chính quyền địa phương cũng như người dân và sự hỗ trợ từ cấp trên, bên ngoài.

Báo cáo VCA đã được thông qua tại cuộc họp các ban ngành của xã Long Hòa ngày 15 tháng 8 năm 2014 và được Chính quyền xã thống nhất cao với những kết luận mà Nhóm đánh giá đã đưa ra sau thời gian làm việc tại địa phương.



## GIẢI THÍCH CÁC THUẬT NGỮ, VIẾT TẮT TRONG BÁO CÁO

### 1. Khái niệm đánh giá VCA

Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng ứng phó (tên tiếng Anh Vulnerability and Capacity Assessment, viết tắt là VCA) gồm 1 quá trình thu thập và phân tích thông tin về các hiểm họa mà người dân ở địa phương phải đối mặt, mức độ khác nhau của tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng ứng phó với các hiểm họa xảy ra đơn lẻ hoặc đồng thời, và khả năng phục hồi sau đó.

Mục đích chính của VCA là cho phép cộng đồng xác định và hiểu rõ tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng ứng phó của họ và các hiểm họa mà họ phải đối mặt. Việc này giúp xác định các ưu tiên ở địa phương để giảm tình trạng dễ bị tổn thương quanh họ và phát triển năng lực của cộng đồng.

### 2. Các thuật ngữ sử dụng trong VCA

**Tình trạng dễ bị tổn thương** (viết tắt là *TTDBTT*): Là phạm vi một cá nhân, cộng đồng, cơ cấu, hoạt động dịch vụ hoặc một vùng địa lý dễ bị thiệt hại hoặc gián đoạn do tác động của một hiểm họa cụ thể. Đơn giản hơn đó là những đặc điểm yếu, thiếu, kém, không an toàn sẽ làm tăng mức độ thiệt hại của cá nhân, cộng đồng khi xảy ra hiểm họa.

**Khả năng** (viết tắt là *KN*): Là các nguồn lực và kỹ năng mà người dân sở hữu, có thể phát triển, huy động hoặc tiếp cận nhằm cho phép họ ứng phó, chống chịu với những hiểm họa có thể xảy ra. Khả năng có thể là tài sản vật chất, là các kỹ năng của cá nhân, cộng đồng hoặc các hệ thống phúc lợi quốc gia.

**Hiểm họa** (viết tắt là *HH*): Là hiện tượng tự nhiên hoặc do con người có thể gây thiệt hại về vật chất, mất mát về kinh tế, hoạt động đe dọa cuộc sống và chất lượng cuộc sống của con người nếu nó xảy ra.

**Rủi ro** (viết tắt là *RR*): Là những mất mát tiềm ẩn về tính mạng, tình trạng sức khỏe, sinh kế, tài sản và dịch vụ mà có thể xảy ra đối với một cộng đồng hoặc xã hội trong một khoảng thời gian xác định trong tương lai.

**Thảm họa**: Là một sự gián đoạn nghiêm trọng sự vận hành chức năng của một xã hội, gây ra mất mát lớn về người, vật chất và môi trường, vượt quá khả năng chống chịu bằng nội lực của cộng đồng bị tác động.

**SWOT**: Là từ viết tắt tiếng Anh xuất phát từ 4 chữ (strengths, weaknesses, opportunities, threats), có nghĩa là (điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức). Đây là phương pháp phân tích một vấn đề dựa trên 4 khía cạnh nhằm tìm ra những điểm mạnh cũng như điểm yếu hiện tại và trong tương lai mà cộng đồng có thể sử dụng để đối mặt với vấn đề đó.

**Biến đổi khí hậu** (viết tắt là *BĐKH*): Là sự thay đổi của hệ thống khí hậu gồm khí quyển, thủy quyển, sinh quyển, thạch quyển hiện tại và trong tương lai bởi các nguyên nhân tự nhiên và nhân tạo trong một giai đoạn nhất định từ tính bằng thập kỷ hay hàng triệu năm. Sự biến đổi có thể là thay đổi thời tiết bình quân hay thay đổi sự phân bố các sự kiện thời tiết quanh một mức trung bình. Sự biến đổi khí hậu có thể giới hạn trong một vùng nhất định hay có thể xuất hiện trên toàn địa cầu.

### **3. Quy trình thực hiện VCA**

Hoạt động đánh giá VCA được thực hiện bởi Nhóm đánh giá VCA của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam trong 5 ngày. Nhóm đánh giá VCA bao gồm 6 hướng dẫn viên được đào tạo, các cán bộ hỗ trợ kỹ thuật và cán bộ hỗ trợ hậu cần. Năm bước tiến hành VCA gồm có:

- Bước 1: Chuẩn bị và lập kế hoạch đánh giá VCA
- Bước 2: Thu thập thông tin bằng cách sử dụng các công cụ trong VCA
- Bước 3: Phân tích và kiểm chứng các thông tin thu được từ cộng đồng
- Bước 4: Lập kế hoạch chuyển đổi vấn đề và giảm nhẹ rủi ro
- Bước 5: Báo cáo và giám sát hỗ trợ việc thực hiện

### **4. Kết quả mong đợi của đánh giá VCA**

- Huy động sự tham gia của lãnh đạo Chính quyền xã, người dân tại các xóm (tổng cộng khoảng 400 người). Thông qua các cuộc họp phỏng vấn, làm việc nhóm để nâng cao năng lực của cộng đồng dân cư.
- Kết thúc 5 ngày Nhóm đánh giá VCA đã thu được bản phác thảo kết quả báo cáo VCA.
- Cam kết của chính quyền cấp xã, huyện về việc sử dụng kết quả báo cáo VCA vào các hoạt động lập kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và phòng chống thiên tai của địa phương.

## **I. Thông tin cơ bản về xã Long Hòa, huyện Cần Đước, tỉnh Long An:**

### **1. Địa hình và điều kiện thời tiết, khí hậu:**

Long Hòa là xã thuộc vùng thượng của huyện, cách thị trấn Cần Đước 10 km. Phía Bắc giáp xã Long Trạch và xã Long Khê, phía Nam giáp xã Tân Trạch, phía Đông giáp xã Thuận Thành huyện Cần Giuộc, phía Tây giáp xã Long Sơn, xã Phước Vân, có diện tích tự nhiên là 761,11ha có 2.137 hộ với 9.207 nhân khẩu, 879 nhà kiên cố, 1.183 nhà bán kiên cố, không có nhà tạm

Với đặc điểm khí hậu nhiệt đới gió mùa, mỗi năm có 2 mùa rõ rệt, mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10 và mùa nắng từ tháng 11 năm trước đến tháng 4 năm sau. Hằng năm thường phải chịu ảnh hưởng bởi nguồn nước lũ đổ về từ thượng nguồn vùng Đồng Tháp Mười kết hợp với triều cường gây ngập úng vùng ven sông và thường xảy ra lũ lụt trên diện rộng vào khoảng từ tháng 9 đến tháng 11 và rất khó dự báo.

Địa hình của xã tương đối bằng phẳng, chất lượng đất tương đối tốt, rất thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp như trồng lúa và rau màu nhưng là vùng thấp so với các xã lân cận nên thường xảy ra ngập khi có mưa lớn, kéo dài.

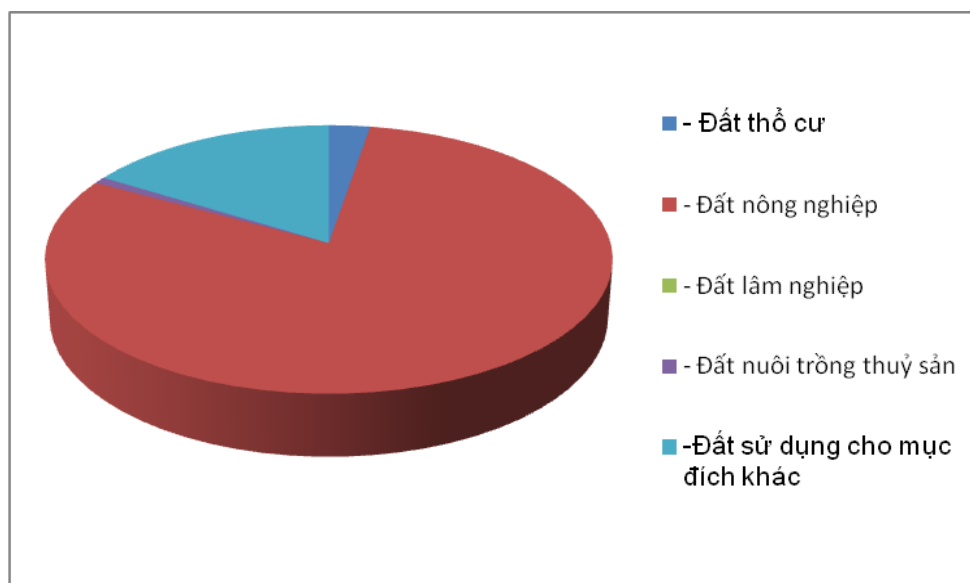
Nguồn nước ngọt cung cấp cho sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã hoàn toàn phụ thuộc vào tự nhiên nhất là vụ Hè – Thu. Hệ thống cống đập Đôi Ma là nguồn điều tiết nước ngọt cung cấp cho sản xuất của khu vực gồm các xã Long Cang, Phước Vân, Tân Trạch, Long Trạch và Long Hòa nhưng Long Hòa có địa hình thấp cho nên khi cung cấp đủ nước cho các xã trên thì vùng đất Long Hòa sẽ bị ngập. Hơn nữa vào mùa khô do tình hình nhiễm mặn cho nên cống đập Đôi Ma sẽ đóng từ tháng 11 năm trước đến tháng 4 năm sau. Sông Đôi Ma đang bị bồi lấp và bị ô nhiễm nguồn nước nên việc sử dụng nước để sản xuất bị hạn chế cho nên thiếu nước ngọt phục vụ sản xuất là vấn đề rất đáng quan tâm



*Bảng 2. Bản đồ xã Long Hòa, huyện Cần Đước*

## **2. Tài nguyên thiên nhiên**

<b>Loại đất</b>	<b>Diện tích (ha)</b>
- Tổng diện tích đất tự nhiên	761.11 ha
- Đất thổ cư	21ha
- Đất nông nghiệp	611 ha
- Đất lâm nghiệp	0
- Đất nuôi trồng thủy sản	6ha
-Đất sử dụng cho mục đích khác	123.11 ha



Bảng 3. Biểu đồ sử dụng đất

### 3. Lịch sử hình thành và phát triển:

#### 4. Cơ sở hạ tầng:

Trụ sở UBND xã được khởi công xây dựng vào năm 2004 đến năm 2006 hoàn thành và đưa vào sử dụng rất khang trang nằm cạnh tỉnh lộ 826 là khu vực trung tâm của xã, đảm bảo yêu cầu làm việc.

Xã Long Hòa được công nhận đạt chuẩn về văn hóa năm 2012 và đang trên phần đầu thực hiện xã nông thôn mới theo lộ trình đến năm 2018. Đến nay đã đạt 14/19 tiêu chí, với hệ thống kết cấu hạ tầng như sau:

##### a. Giao thông:

Địa bàn xã Long Hòa, ngoài 3 tuyến tỉnh lộ là ĐT 826, ĐT 835D, ĐT 830 đi qua với tổng chiều dài 5,5km còn có Đường huyện 19 dài 1,3km, đường Long Hòa-Phước Vân dài 2,2km và các trục đường giao thông nông thôn như đường liên ấp 1A-1B, đường kênh áp 1B, 1A..nối liền xã với các ấp, đã thực hiện bê-tông hóa 105km, trải sỏi đỏ 15km, đường đất 15km tạo nên mạng lưới giao thông vô cùng thuận lợi cho người dân trong xã đi lại và mở rộng giao thương với các địa phương bạn, trong đó có thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Tân An, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương.

Nhìn chung các trục đường giao thông luôn được chú trọng xây dựng, nâng cấp, sửa chữa nên việc giao thông luôn được thông suốt từ trung tâm xã đến các ấp trên cơ sở thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”

##### b. Thủy lợi:

Địa bàn xã Long Hòa có Sông Đồi Ma, Sông Ông Bộ cùng với 6 tuyến kênh là nguồn cung cấp nước ngọt phục vụ sản xuất nhưng không được nạo vét thường xuyên nên hiện nay chỉ có kênh 1B phát huy được tác dụng góp phần giải quyết tình trạng thiếu nước ngọt phục vụ sản xuất còn lại 5 kênh do bị bồi lấp nên việc dẫn nước bị hạn chế<sup>2</sup>. Trong đó Sông Đồi Ma đang bị bồi lắng và do lệ thuộc vào sự đóng mở của Công Đồi Ma cho nên dòng chảy bị thay đổi chỉ còn tác dụng như mương dẫn nước<sup>3</sup>.

<sup>2</sup> Theo ý kiến của lãnh đạo xã: 5 tuyến kênh còn lại không nạo vét được do các phương tiện cơ giới không vào được

<sup>3</sup> Ý kiến phản ánh của bà con ấp 1A tại cuộc họp chiều ngày 12/8/2014

### **c. Thương mại:**

Chợ Rạch Kiến là trung tâm thương mại của xã với trên 500 cơ sở sản xuất kinh doanh, đã tạo nên khu vực buôn bán, giao thương của địa phương với các vùng lân cận. Nhờ đó, việc buôn bán trao đổi hàng hóa, tiêu thụ nông sản thực phẩm của địa phương được thuận lợi, góp phần phát triển kinh tế của địa phương theo hướng phát triển từ sản xuất nông nghiệp là chủ yếu chuyển dần sang dịch vụ và thương mại. Bên cạnh đó còn có 6 Công ty và 9 doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã đã góp phần giải quyết việc làm và tạo nên giá trị kinh tế của địa phương.

### **d. Trường học:**

Trên địa bàn xã có 3 trường học, gồm 01 trường mẫu giáo có 19 giáo viên với 382 trẻ; 01 trường Tiểu học có 60 giáo viên với 1.298 học sinh; 01 trường Trung học cơ sở có 90 giáo viên với 1.860 học sinh. Trong đó trường Tiểu học Long Hòa đạt chuẩn quốc gia.

Công tác giáo dục luôn được lãnh đạo địa phương tập trung chỉ đạo toàn diện và tranh thủ các nguồn vốn từ cấp trên để đầu tư sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất, từng bước kiên cố hóa trường lớp theo đúng quy chuẩn đồng thời, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên luôn ổn định và được chuẩn hóa, từ đó ngày càng nâng cao chất lượng dạy và học tại địa phương..

### **e. Y tế:**

Xã có 01 trạm y tế đạt chuẩn quốc gia năm 2007, với 07 biên chế gồm 01 Bác sĩ, 02 y sĩ, 01 Dược sĩ trung học, 02 Nữ hộ sinh, 01 cán bộ dân số và đến nay 5/6 áp có y tế phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân và thực hiện công tác sơ cấp cứu tại cộng đồng còn lại áp 5 chưa có y tế áp vì người phụ trách đã chuyển công tác khác.

Các chương trình y tế quốc gia như tiêm chủng mở rộng, tiêm ngừa VAT cho thai phụ, tuyên truyền phòng chống các loại dịch bệnh như Sốt Xuất huyết, Tiêu chảy cấp, Tay chân miệng, H5N1...luôn được quan tâm, triển khai thực hiện kịp thời và có hiệu quả trên địa bàn. Ngoài ra, còn thường xuyên phối hợp với các ngành chức năng thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước như vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường; thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân về chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình và tư vấn sức khỏe cho nhân dân. Từ đó góp phần hạn chế tình hình dịch bệnh trên địa bàn và nhất là việc giữ vững, duy trì danh hiệu đạt chuẩn quốc gia về y tế (đạt 91,49/100 điểm).

Song song đó, công tác khám và điều trị bệnh cho người dân trên địa bàn, y tế xã từng bước nâng cao chất lượng nên được người dân đồng tình ủng hộ với kết quả trong năm 2013 đã thực hiện khám bệnh cho 4.795 lượt người, bình quân 0.52 lần/người/năm. Ngoài ra, còn tổ chức khám bệnh phụ khoa, khám quản lý sức khỏe cho học sinh và khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi trên địa bàn.

### **f. Văn hóa:**

Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng của xã đã được đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động có nền nếp, đáp ứng tốt nhu cầu học tập, sinh hoạt, vui chơi, giải trí của người dân trên địa bàn và ngày càng phát huy hiệu quả, được sự đồng tình ủng hộ của người dân. Hiện tại, toàn xã chỉ có 01 nhà văn hóa ấp (ấp 3) còn lại các ấp khác sử dụng các miếu mạo, đình, nhà dân để làm điểm sinh hoạt văn hóa của ấp.

Xã Long Hòa được công nhận là xã đạt tiêu chuẩn văn hóa năm 2012 và đang triển khai thực hiện công tác xây dựng xã nông thôn mới. Toàn xã có 01 Đài truyền thanh và 2 cụm loa truyền thanh đáp ứng tốt công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật trong cộng đồng dân cư.

### **g. Điện:**

Hệ thống điện lưới quốc gia đã phủ khắp 6/6 ấp của xã và tỉ lệ hộ dân sử dụng nguồn điện lưới quốc gia đạt 99,8%. Nhằm thực hiện các công trình xây dựng về điện, trong năm 2013 với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, đã đầu tư xây dựng 03 công trình điện hạ thế và tiến hành thay thế trụ tre bằng trụ bê tông đảm bảo an toàn về lưới điện.

### **g-Nước:**

Nguồn nước phục vụ sản xuất nhất là vụ Hè – Thu hoàn toàn phụ thuộc vào thiên nhiên, hệ thống thủy lợi chưa đồng bộ, thiếu hệ thống kênh mương nội đồng nên việc cung cấp nước phục vụ sản xuất không đảm bảo. Mặt khác, Long Hòa là xã vùng thấp so với các xã lân cận nên việc khai thác thủy lợi từ Công đập Đồi Ma không có hiệu quả vì khi lấy đủ nước cho các xã lân cận thì Long Hòa bị ngập.

Ngoài nguồn nước sinh hoạt được cung cấp từ 7 trạm khai thác nước ngầm do tư nhân đầu tư, người dân trong xã còn xây dựng các phương tiện chứa nước để dự trữ nước mưa dùng trong sinh hoạt và ăn uống nhằm chủ động đảm bảo nguồn nước sinh hoạt hàng ngày. Đến nay, tỉ lệ người dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt tỉ lệ khoảng 98,5%

Tuy nhiên, chất lượng nước đôi khi chưa đạt yêu cầu vì có hiện tượng bị nhiễm phèn do các trạm cung cấp nước chưa thực hiện tốt quy trình lắng lọc và nhất là chưa được cơ quan chức năng kiểm tra về chất lượng nước.

Hầu hết người dân trên địa bàn đều thực hiện tốt các công trình vệ sinh, trong đó tỉ lệ hộ dân có nhà vệ sinh đạt 98%.

#### **h-Tôn giáo:**

Toàn xã có 04 cơ sở thờ tự của các tôn giáo như Phật giáo, Cao đài, Tin lành, hiện nay có 485 người theo đạo Phật, 88 người theo đạo Tin Lành, 95 người theo đạo Cao đài, có 3 đình làng, 04 miếu.

Hầu hết bà con theo đạo sống trên địa bàn xã luôn chấp hành tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia, đóng góp vào công cuộc xây dựng và phát triển về kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương theo phương châm “Tốt đời đẹp đạo”.

#### **5. Dân cư:**

Toàn xã có 06 ấp gồm ấp 1A, 1B, 2, 3, 4, 5.

Tổng số hộ trong toàn xã là 2.137 hộ, 9.207 nhân khẩu.

- Cơ cấu độ tuổi:

+ Trẻ em từ 16 tuổi trở xuống: 1.089 người (Nam: 508; Nữ: 581);

+ Người lớn: 7.994 người (Nam 4.903; Nữ: 3.091);

+ Người già: 210 người

+Người khuyết tật: 94 người

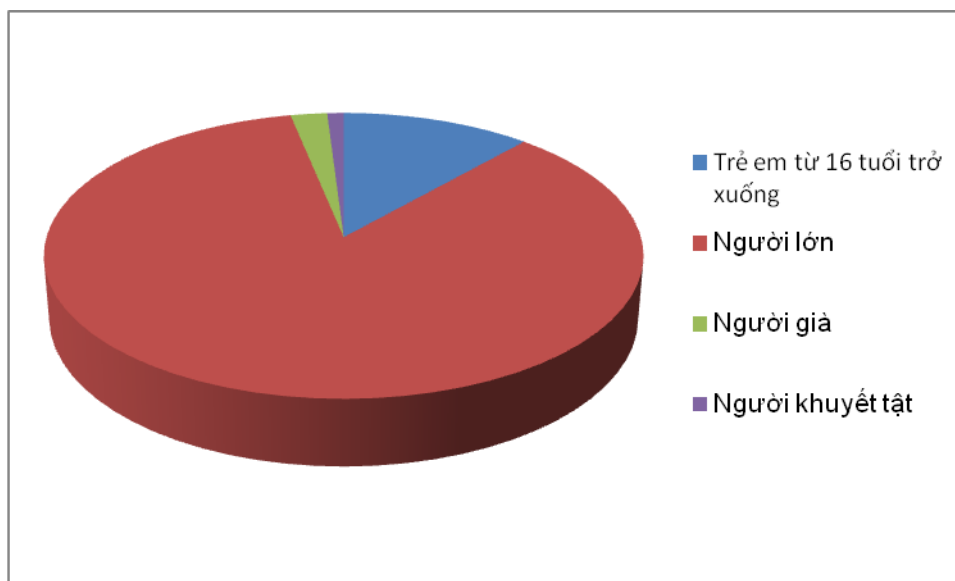
-Hộ nghèo: 37 hộ/ 119 người, tỉ lệ 1.73%

-Hộ Cận nghèo: 41 hộ/ 135 người, tỉ lệ 1.92%

-Tỉ lệ hộ nghèo và cận nghèo: 3.65%, 78 hộ/254 người

- Dân tộc: Kinh;

-Phong tục, tập quán, văn hoá đặc trưng là các lễ hội của địa phương trong năm.



Bảng 4. Biểu đồ cơ cấu độ tuổi

## 6. Bộ máy tổ chức chính quyền, xã hội:

Xã Long Hòa có cơ cấu tổ chức hệ thống chính trị hoàn chỉnh, chính quyền và tổ chức xã hội đầy đủ nhân sự từ xã đến các ấp, đảm bảo tốt công tác triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Với tổng số 46 biên chế cán bộ chuyên trách và bán chuyên trách đang công tác tại các cơ quan, ban ngành, đoàn thể ở cấp xã, trong đó 8 cán bộ có trình độ đại học, 15 cán bộ có trình độ trung cấp.

Ủy Ban nhân dân xã gồm có 1 Chủ tịch, 2 Phó Chủ tịch, trong đó có 01 nữ cùng với các thành viên Ủy Ban nhân dân cán bộ công chức chuyên môn; các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và tổ chức xã hội như: Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Chữ thập đỏ,...đều có Ban Chấp hành cấp xã và có mạng lưới đến các ấp nên rất thuận lợi trong việc triển khai chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của địa phương đến tận người dân.

Thực hiện công tác phòng chống lụt bão-tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã, Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão-tìm kiếm cứu nạn của xã đã được thành lập với các thành viên là đại diện lãnh đạo của các ban, ngành đoàn thể, do Chủ tịch Ủy Ban nhân dân xã làm Trưởng ban, trong đó nữ chiếm 30%. Được phân công theo chức năng nhiệm vụ của từng ngành nhằm triển khai tốt công tác phòng ngừa ứng phó giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với Biến đổi khí hậu tại địa phương. Đồng thời xã còn thành lập đội Thanh niên xung kích cứu hộ, cứu nạn với 15 người nhưng chưa được tập huấn, diễn tập và chưa có những trang thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác cứu hộ, cứu nạn và các phương tiện cảnh báo sớm.

Hội Chữ thập đỏ xã Long Hòa hiện có 13 Ủy viên Ban Chấp hành với 6 Chi hội tại 6 ấp, 4 Tổ hội với 464 hội viên, 2 Tổ đa dạng với 48 người, 4 Tổ sơ cấp cứu với 10 thành viên, 01 Đội thanh niên xung kích với 22 thành viên.

Hội Chữ thập đỏ xã luôn thể hiện vai trò nòng cốt trong các hoạt động nhân đạo xã hội, thường xuyên giúp đỡ các đối tượng dễ bị tổn thương, tuyên truyền giáo dục sức khỏe, sơ cấp cứu góp phần tích cực vào việc thực hiện chính sách an sinh của Đảng-Nhà nước trên địa bàn.

Tuy nhiên, kỹ năng hoạt động công tác Hội và phương tiện hoạt động còn khó khăn, nhất là các phương tiện, trang thiết bị phòng ngừa ứng phó thiên tai - thảm họa.

## 7. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội:

## **7.1. Kinh tế**

### **1. Sản xuất nông nghiệp:**

Tổng diện tích vụ hè thu năm 2013 là 478 ha, đã thu hoạch 100% các loại giống như tài nguyên, năng thơm và các loại giống cao sản đa dạng về chủng loại như: OM 19400, OM 6162, OM 14218, OM 6932, năng hoa 9 ... Năng suất bình quân 40,35 tạ/ha.

Diện tích vụ mùa và đông xuân 2013-2014 là 493ha. Hiện nay, cây lúa đang trong giai đoạn làm đồng và trở. Tổng sản lượng lúa mùa Đông xuân và hè thu đạt 4158,73 tấn đạt 96,35% kế hoạch.

Thực hiện Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/05/2012 của Chính phủ hỗ trợ kinh phí sử dụng đất trồng lúa đã hỗ trợ với tổng số hộ 527 hộ, diện tích 243,5 ha.

Rau màu được duy trì ổn định tạo điều kiện tăng thu nhập cho bà con nhân dân. Diện tích chiếm khoảng 141 ha các loại rau ăn trái và lá. Cụ thể rau ăn lá chiếm 86%, ăn trái 15%, còn lại lấy gia vị chiếm 5%. Năm tổ rau an toàn hoạt động hiệu quả chiếm diện tích 19,5 ha có 135 hộ tham gia. Hiện nay, xã đang khuyến khích nhân dân mở rộng thêm diện tích rau an toàn, thường xuyên tổ chức cho các tổ rau sinh hoạt, trao đổi học tập rút kinh nghiệm và chuyển giao khoa học kỹ thuật để tăng năng suất. Kết quả đã mở 11 cuộc tập huấn với 420 lượt người dự.

Mô hình xây dựng kinh tế hợp tác:

HTX dịch vụ nông nghiệp Long Hòa hoạt động ổn định. Diện tích làm giống vụ hè thu 11,33 ha, năng suất 3 tấn/ha. Hợp tác xã có lãi trên 10 triệu đồng. Tiếp tục làm giống cho sản xuất vụ hè thu năm 2014 được 14,6 ha giống lúa năng hoa 9.

Tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm của xã đang được quản lý chặt chẽ và phát triển ổn định; Toàn xã hiện nay có khoảng 20.140 con. Trong đó: gà 13.000 con, vịt 7.000 con, heo 40 con, dê 100 con. Công tác phòng, chống dịch cúm trên đàn gia súc, gia cầm được chỉ đạo chặt chẽ; thường xuyên tuyên truyền nâng cao ý thức trong nhân dân về công tác phòng, chống dịch bệnh và tổ chức tiêm phòng đúng kế hoạch. Từ đó, không có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

Bên cạnh, còn tổ chức tiêm phòng đại cho 502/500 con đạt 100,4% chỉ tiêu huyện giao.

### **2. Tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ :**

Đang phát triển, toàn xã có khoảng 06 công ty, 09 doanh nghiệp cơ sở hoạt động tốt đã giải quyết được một số lượng lớn lao động tại địa phương. Hoạt động thương mại - dịch vụ phát triển mạnh, đa dạng hàng hóa, đảm bảo về số lượng, chất lượng sản phẩm đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của người dân.

Long Hòa có Chợ Rạch Kiến là trung tâm mua bán và trao đổi hàng hóa lớn giữa các xã lân cận trong vùng. Xã hết sức quan tâm công tác vệ sinh môi trường và mỹ quan. Được sự đầu tư của cấp trên đã tiến hành sửa chữa, nâng cấp chợ góp phần làm thông thoáng thuận tiện cho việc mua bán đảm bảo vệ sinh môi trường, mỹ quan và văn minh hơn.

### **3. Công tác địa chính – xây dựng:**

Trong năm, ngành địa chính làm tham mưu giải quyết cấp đổi 179 hồ sơ, cấp giấy chứng nhận QSDĐ 15 hồ sơ, điều chỉnh GCN 11 hồ sơ, đính chính phát hiện sai sót 203 hồ sơ. Bên cạnh, tham dự hòa giải các vụ tranh chấp đất đai.

Tham gia đoàn giải tòa hành lang lộ giới của huyện trên địa bàn xã.

### **4. Xây dựng cơ bản:**

Công trình đường giao thông nông thôn ấp 1A-1B với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm hiện đang hoàn thành 90% đưa vào sử dụng được nhân dân đồng thuận cao. Tổng kinh phí thực hiện 1.040.000đ, trong đó dân góp 6000m<sup>2</sup> đất và số tiền 7 triệu đồng.

Hệ thống thủy lợi nội đồng được nạo vét đáp ứng nhu cầu sản xuất nông nghiệp mạng lưới được cải tạo và nâng cấp.

### **5. Tài chính – thuế :**

Công tác thu ngân sách được tập trung thực hiện thu tích cực, tổng thu ngân sách đến nay là 2.228.000.000đ/ 2.438.000.000đ đạt 91,38%. Ước đến cuối năm thực hiện 2.438.000.000đ/2.438.000.000đ đạt 100% KH.



Công tác chi ngân sách được thực hiện đúng theo qui định, tổng chi ngân sách là 3.287.000.000Đ/3.019.000.000Đ đạt 109% KH.

### **6. Xây dựng nông thôn mới:**

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM được cấp trên chỉ đạo chặt chẽ. Hiện nay, đã hoàn thành phê duyệt và công bố quy hoạch nông thôn mới. Năm 2013 là năm thứ nhất tổ chức thực hiện các tiêu chí theo lộ trình, đã hoàn thành 14/19 tiêu chí trong lộ trình đến năm 2018.

## **7.2 VĂN HÓA XÃ HỘI :**

### **1. Giáo dục - Đào tạo:**

Ngành giáo dục và Đào tạo đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học năm 2012-2013, tình hình an ninh trường học đảm bảo, đội ngũ cán bộ, giáo viên ổn định, an tâm giảng dạy; Công tác giáo dục chính qui, giải pháp chống học sinh lưu ban, bỏ học, hướng nghiệp, phân luồng học sinh cuối cấp được thực hiện có hiệu quả.

Công tác khai giảng năm học 2013-2014 được tổ chức chu đáo, chặt chẽ, sau khai giảng công tác dạy và học đi vào nề nếp; Huy động trẻ vào mẫu giáo đạt 100%, 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học, tuyển sinh lớp 6 đạt 100%, tuyển sinh lớp 10 đạt 100%...

Trung tâm học tập cộng đồng tiếp tục được kiện toàn, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân.

### **2. Y tế:**

Công tác khám chữa bệnh cho nhân dân được duy trì, đã tiến hành khám chữa bệnh 1233 lượt người bằng phương pháp y học cổ truyền, châm cứu 1233 lượt người; hốt thuốc nam là 2991 thang.

Song song đó, việc tiêm chủng mở rộng cũng được thực hiện tốt cụ thể như tiêm ngừa 6 bệnh nguy hiểm đủ liều cho trẻ dưới 1 tuổi, tiêm VAT2 cho thai phụ, VAT1 cho phụ nữ độ tuổi 15-16.

Bên cạnh, ngành y tế còn tổ chức tuyên truyền phòng chống bệnh thường gặp như: sốt xuất huyết, tiêu chảy cấp, dịch tay-chân-miệng, cúm A (H5N1, H1N1), VSATTP, ... Tuy nhiên tình hình dịch bệnh vẫn còn xảy ra, đầu năm toàn xã ghi nhận 08 ca Tay chân miệng, 70 ca sốt xuất huyết với 10 ổ dịch đã xử lý xong.

### **3. Dân Số KHHGD:**

Công tác tuyên truyền: thường xuyên tuyên truyền mô hình xã không có người sinh con thứ 3 trở lên thông qua 14 buổi nói chuyện chuyên đề với 727 lượt người, họp nhóm 19 cuộc với 594 lượt người dự, tuyên truyền, vắng gia đến 660 hộ gia đình về chính sách dân số. Kết quả đã vận động các cặp gia đình áp dụng BPTT cụ thể :

- Dụng cụ tử cung: 141/105 đạt 134,28%.
- Thuốc tiêm: 10/30 đạt 33,33%.
- Thuốc viên: 122/210 đạt 58,1%.
- Bao : 106/230 đạt 46,09%.
- Thuốc cấy: 6/6 đạt 100%.
- Đình sản: 2/2 đạt 100%.

Kết quả trong năm hiện tại không có trường hợp sinh con thứ 3 trở lên trên địa bàn.

### **3. Văn hóa thông tin:**

Tập trung tuyên truyền nhiệm vụ chính trị ở địa phương; tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn như : ngày thành lập Đảng 3/2, ngày thành lập đoàn 26/3, ngày quốc tế phụ nữ 8/3, ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng thống nhất đất nước 30/04, quốc tế lao động 1/5, ngày quốc tế thiếu nhi (1/6), TBLS 27/7, ngày CMT8 và quốc khánh 2/9 tuyên truyền vận động cán bộ và nhân dân “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Các hoạt động văn hóa nghệ thuật mừng Đảng mừng Xuân được thực hiện đúng kế hoạch và đảm bảo đúng qui định. Tổ chức tốt hội xuân Quý Hợi tại cụm Long Hòa. Điểm Hội xuân cụm Long Hòa gồm 4 xã: Long Hòa, Long Trạch, Long Khê và Tân Trạch diễn ra từ ngày 5/2/2013 (25

âm lịch) đến ngày 13/2/2013 (mùng 4 tết) đã thu hút trên 2000 lượt người tham dự. Hội xuân đã tạo nơi vui chơi, giải trí cho nhân dân, đặc biệt là thanh thiếu niên với nhiều nội dung sinh động, phong phú như: triển lãm các thành tựu kinh tế - xã hội, Quốc phòng – An ninh, triển lãm nhiều loại hoa kiểng, biểu diễn văn hóa nghệ thuật, hội thi phụ nữ duyên dáng, hội thi thanh niên thanh lịch.

Về hoạt động thương mại dịch vụ tết năm nay ổn định, hàng hóa phục vụ tết đảm bảo về số lượng, chất lượng sản phẩm, đa dạng và phong phú về chủng loại đáp ứng về nhu cầu của người dân.

Thực hiện tiếp âm đài đúng quy định, phối kết hợp MTTQ tổ chức đăng ký GĐVH, áp văn hóa, KDC tiên tiến, cụ thể có 100% hộ dân đăng ký GĐVH, 100% áp đăng ký áp văn hóa, 100% KDC đăng ký KDC tiên tiến.

Phối hợp các ngành, đoàn thể tổ chức củng cố các BCN, CLB từng bước hoạt động tốt..

#### **4. Công tác LĐTĐBXH:**

Thực hiện chính sách ưu đãi người có công: thực hiện việc chi trả trợ cấp hàng tháng đúng quy định, chỉnh sửa BHYT cho người có công kịp thời.

Công tác vận động quỹ ĐỐN đề nay vận động được 34.745.000đ/40.000.000đ đạt 86,86%KH và đạt 91,43% chỉ tiêu huyện giao là 38 triệu đồng.

Công tác bảo trợ xã hội: thực hiện tốt việc trợ cấp tiền điện cho người nghèo, trợ cấp hàng tháng cho người cao tuổi, người tàn tật và cấp thẻ BHYT bảo đảm kịp thời cho các đối tượng khám bệnh.

Nhân Lễ phạt Đản chùa Long Nghĩa ủng hộ 50 phần quà cho hộ nghèo trị giá 7.500.000 đồng.

Công tác giải quyết việc làm giảm nghèo: chương trình mục tiêu quốc gia tiếp tục được triển khai đồng bộ với các chính sách, dự án hỗ trợ với nhiều giải pháp thiết thực hiệu quả cho người nghèo vươn lên trong cuộc sống. Trong năm 2013, toàn xã có 49 hộ nghèo đến nay 2014 giảm còn 37 hộ. Từ đầu năm đến nay quỹ VNN đã vận động được 34.420.000đ/41.000.000đ đạt 83,95%KH và đạt 97,1% chỉ tiêu huyện giao là 35.460.000đồng. Chương trình hỗ trợ xây dựng nhà ở của sở xây dựng được tỉnh phê duyệt, hiện tại UBND xã đã đề nghị xây dựng cho 5 hộ nghèo nhằm giúp hộ nghèo vươn lên ổn định cuộc sống thoát nghèo.

Công tác bảo trợ, chăm sóc trẻ em: thực hiện tốt các mục tiêu bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Trong năm, cấp thẻ BHYT cho 86 trẻ dưới 6 tuổi, tổ chức vui chơi cho trẻ như tết trung thu, tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nhân dịp tết trung thu, tết cổ truyền từ nguồn quỹ bảo trợ trẻ em. Đến nay, tổng số tiền quỹ bảo trợ trẻ em vận động được 1.500.000 đồng.

#### **5. An ninh :**

Tình hình ANCT: các mặt ổn định

Có kế hoạch phòng, chống tội phạm, đồng thời phát động phong trào toàn dân BVANTQ, củng cố và phát triển lực lượng nông cốt tại chỗ vững mạnh để giữ gìn ANTT. Thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình an ninh chính trị không để bị động, bất ngờ. Tổ chức tấn công vào các loại tội phạm.

Lĩnh vực trật tự an toàn xã hội: tội phạm kinh tế không xảy ra, phạm pháp hình sự xảy ra 05/03 vụ (so với cùng kỳ tăng 02 vụ), bắt 8 đối tượng giao công an huyện điều tra xử lý.

Tệ nạn xã hội: triệt phá 1 vụ đá gà ăn tiền xử lý phạt tiền 9 đối tượng với số tiền 9.000.000 đồng.

Trong năm, công tác giải quyết ANTT tại chỗ đã tập trung giải quyết 40 vụ vi phạm TTXH phạt hành chính 73 đối tượng, phạt tiền 68 đối tượng với tổng số tiền 34.980.000 đồng.

Tổ chức ra dân giáo dục theo NĐ163: 6 đối tượng.

#### **6. Công tác thanh tra tư pháp :**

Công tác phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện tốt thông qua hoạt động của câu lạc bộ pháp luật xã; Công tác hòa giải cơ sở được tập trung, thường xuyên củng cố nhân sự tổ hòa giải.

Lĩnh vực hộ tịch: thực hiện khá tốt, tham mưu giải quyết nhanh chóng hồ sơ chuyển bộ phận TN&TKQ để trả lại cho dân cụ thể :

- Kết hôn là 75 trường hợp
- Khai sinh 164 trường hợp
- Khai tử là 70 trường hợp
- Nhận con nuôi: 01 trường hợp
- Nhận cha, mẹ: 2 trường hợp
- Cấp xác nhận TTHN: 73 trường hợp
- Chứng thực chữ ký : 543 trường hợp
- Sao y: 7703 trường hợp

#### **7. Công tác cải cách hành chính:**

Công tác cải cách hành chính thực hiện có hiệu quả, các thủ tục hành chính được công khai, minh bạch. Tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ được thực hiện nhanh chóng, đúng thời gian qui định. Mô hình một cửa liên thông được nhân dân đồng tình ủng hộ. Chất lượng giải quyết hồ sơ ngày càng tốt hơn.

Tổng số hồ sơ giải quyết trong năm là 7736 hồ sơ hành chính các loại . Giải quyết trong ngày là 7553 hồ sơ, hện lại chờ giải quyết là 183 hồ sơ chủ yếu ở lĩnh vực tư pháp và đất đai. Nhìn chung các hồ sơ đều giải quyết đúng hẹn, không có trường hợp trễ hẹn gây phiền hà cho nhân dân.

#### **8. Công tác tiếp dân giải quyết đơn thư KN-TC :**

Được duy trì hàng tuần, giải quyết kịp thời những khiếu nại, thắc mắc của nhân dân. Chủ yếu khiếu nại ở lĩnh vực đất đai. Cụ thể trong năm đã tiếp nhận: 25 đơn. Trong đó:

- + Lĩnh vực đất đai: 19
- + Dân sự: 5
- + Tố cáo: 1

Tổng số vụ đã tiến hành hòa giải và xử lý là 23/25 trường hợp đạt 92%. Hòa giải thành 15 trường hợp; không thành chuyển cấp trên 8. Còn 02 đơn đang xác minh tiến hành giải quyết.

Bảng 5. Lịch mùa vụ xã Long Hòa

Mùa vụ, Sự kiện xã hội và thiên tai	T.1	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	T.8	T.9	T.10	T.11	T.12
Lúa hè thu												
Lúa Đông Xuân												
Hoa màu												
Chăn nuôi gia súc, gia cầm												
Công nhân												
Mùa mưa												
Hạ												
Làm thuê												
Buôn bán nhỏ												
Cúng đình												
Cúng miếu bà												

## II. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức (SWOT) theo 5 hợp phần:

### 1. Sinh kế:

Long Hòa là xã có cơ cấu kinh tế là nông nghiệp, thương mại và dịch vụ trong đó nông nghiệp với hơn 85% số hộ tham gia lao động sản xuất với sinh kế chính và chủ yếu là trồng lúa với 2 vụ là Hè - Thu và Đông - Xuân. Trong đó vụ Hè - Thu có diện tích 478 ha, vụ Đông - Xuân có diện tích 493 ha, năng suất bình quân 4,035 tấn/ha

Khoảng 10 năm trước người dân sử dụng giống lúa địa phương, không đồng bộ sản xuất theo kinh nghiệm, năng suất thấp, dễ bị nhiễm các loại dịch bệnh, sâu rầy nhưng khoảng 5-7 năm nay thực hiện phương châm chuyển dịch cây trồng, vật nuôi và chuyển giao khoa học - kỹ thuật của ngành nông nghiệp đến nay hầu hết người dân đã chuyển sang các giống lúa mới năng suất cao, có khả năng kháng các loại dịch bệnh, sâu rầy phù hợp với điều kiện thời tiết và thổ nhưỡng tại địa phương.

Hiện tại, xã đang quy hoạch xây dựng thí điểm mô hình “Cánh đồng mẫu lớn” với diện tích khoảng 40-50 hecta và đã thành lập Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp với chức năng cung ứng các loại vật tư nông nghiệp, giống, phương tiện cày xới đất và thu mua nông sản nhưng do điều kiện về kinh phí nên hiện tại chỉ làm nhiệm vụ sản xuất lúa giống cung cấp cho người dân.

Tuy nhiên, trong thực tế người nông dân đang phải đối mặt với rất nhiều khó khăn như thiếu nước ngọt sản xuất, dịch bệnh trên cây lúa, chi phí giá cả vật tư tăng cao và giá nông sản thấp. Nước ngọt phục vụ sản xuất không đảm bảo, đặc biệt là vụ Hè - Thu, nguồn nước hoàn toàn lệ thuộc vào thiên nhiên và công đập Vàm Đồi Ma nên ảnh hưởng đến năng suất. Bên cạnh đó, giá lúa không đảm bảo để người dân có lãi (lấy công làm lời), thậm chí bị lỗ khoảng 5 triệu đồng/ha khi bị mất mùa, dịch bệnh (khu vực ấp 2 và 3).

Bên cạnh việc sản xuất lúa, người dân lớn tuổi và người khuyết tật, phụ nữ còn chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm, thủy cầm để tạo thêm thu nhập cho gia đình nhưng do tình hình dịch bệnh và giá cả không ổn định nên thu nhập không cao khoảng 1 triệu đồng/tháng. Hiện nay trên toàn xã có khoảng 20.140 con gia súc, gia cầm, thủy cầm luôn được cơ quan chức năng quản lý chặt chẽ và tiêm phòng đầy đủ các loại dịch bệnh.

Ngoài sản xuất lúa, rau màu cũng là nguồn sản xuất cho thu nhập tốt rất có giá trị về kinh tế luôn được duy trì và ổn định góp phần làm tăng thu nhập của người dân, với diện tích 141 hecta. Trong đó xây dựng được 5 tổ rau an toàn, hoạt động hiệu quả với diện tích 19,5 hecta, thu nhập bình quân 3 triệu đồng mỗi 0.1hecta<sup>4</sup>

Hiện nay, có khoảng 80% những người trong độ tuổi lao động trẻ (18-40) trên địa bàn xã tham gia lao động tại các khu, cụm công nghiệp trong và ngoài địa phương. Đây là một xu hướng tích cực trong nhóm lao động trẻ nhằm làm giảm tình trạng thanh niên không việc làm tại địa phương đồng thời làm tăng thu nhập cho gia đình, góp phần làm tăng giá trị GDP của xã nhưng cũng vì thế làm cho địa phương bị thiếu hụt lao động sản xuất tại chỗ.

Xã luôn chú trọng phối hợp với các ngành chuyên môn của huyện tổ chức các lớp dạy nghề lao động nông thôn, chuyển giao Khoa học kỹ thuật cho người dân trên địa bàn.

Trong năm 2013, mức thu nhập bình quân đầu người của xã Long Hòa đạt khoảng 36 triệu đồng.

<sup>4</sup> Ý kiến phản ánh của bà con ấp 2 và ấp 3 tại cuộc họp chiều ngày 11/8/2014 (0.1 hecta=1000m<sup>2</sup>)

## **2. Điều kiện sống cơ bản:**

Điều kiện sống cơ bản của người dân địa phương tương đối tốt, nhà ở hầu hết là nhà kiên cố và bán kiên cố, không có nhà tạm. Đến nay có 99,8% hộ dân có điện lưới quốc gia để sử dụng, các dịch vụ xã hội như trường học, y tế đáp ứng nhu cầu phục vụ nhân dân; Trạm y tế đạt chuẩn quốc gia, Trường Tiểu học Long Hòa đạt chuẩn quốc gia.

Bên cạnh đó, Ngân hàng chính sách, Quỹ CEP còn hỗ trợ vay vốn, mỗi hộ từ 4-12 triệu đồng với hình thức trả dần hàng tuần để tăng gia sản xuất và xây dựng nhà vệ sinh, xây dựng hệ thống ống dẫn nước sinh hoạt;

Công ty Công trình công ích huyện Cần Đước ký hợp đồng thu gom rác dọc theo tuyến đường tỉnh 826, khu vực chợ Rạch Kiến mỗi tuần 3 ngày, còn lại những địa bàn khác người dân tự xử lý bằng cách thu gom và chôn, đốt. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn hiện tượng vứt rác thải, xả chất thải ra sông, ra đường, gây ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm môi trường.

## **3. Sự tự bảo vệ của người dân:**

Công tác phòng ngừa ứng phó với thảm họa thiên tai chưa được người dân quan tâm còn lơ là, chủ quan vì đây là vùng ít xảy ra thiên tai. Hơn nữa, công tác tuyên truyền còn hạn chế nên kiến thức về phòng chống thiên tai của người dân chưa cao, thiếu các loại phương tiện, thiết bị dụng cụ cứu hộ, cứu nạn, cảnh báo sớm, vì thế khi xảy ra thiên tai vẫn có thể bị thiệt hại về người và tài sản.

Địa bàn xã có tỉnh lộ 826, 835D và 830 đi qua với lưu lượng xe rất cao vì đây là những tuyến đường nối liền trung tâm huyện với các địa phương lân cận nên mặc dù luôn được cơ quan chức năng tuần tra kiểm soát chặt chẽ. Tuy nhiên, vẫn còn một số ít người thiếu ý thức về việc chấp hành luật lệ giao thông nhất là thanh niên nên vẫn có nguy cơ tiềm ẩn về tai nạn giao thông. Đây là thách thức lớn của xã về đảm bảo an toàn của người dân.

Trong phòng chống các loại dịch bệnh như sốt xuất huyết, tay chân miệng, H5N1..., người dân thiếu kiến thức về phát hiện và chăm sóc bệnh, chưa hiểu đúng về bệnh, cách phòng chống, chưa tạo được thói quen ngủ màn ban ngày, nên trong năm vừa qua toàn xã có 70 trường hợp bệnh Sốt xuất huyết.

## **4. Sự bảo vệ xã hội:**

Lãnh đạo địa phương luôn quan tâm đến việc tổ chức các hoạt động nhằm bảo vệ người dân, đảm bảo những điều kiện, dịch vụ cần thiết để bảo vệ họ trước thiên tai, biến đổi khí hậu và những rủi ro khác.

Xã đã thành lập Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão do Chủ tịch UBND xã làm trưởng ban với 20 thành viên và đội thanh niên xung kích cứu hộ, cứu nạn sẵn sàng ứng cứu khi có thiên tai thảm họa xảy ra. Tuy nhiên, chưa được tổ chức huấn luyện và diễn tập thường xuyên để nâng cao năng lực ứng phó trong công tác cứu hộ, cứu nạn.

Toàn xã có 2 cụm loa truyền thanh được đặt tại các cụm ấp<sup>5</sup> và 1 đài truyền thanh đặt tại UBND xã luôn đảm bảo công tác thông tin tuyên truyền đến người dân trên địa bàn. Thông qua hệ thống truyền thanh, người dân được hướng dẫn các thông tin cảnh báo về tình hình thời tiết và các thiên tai, thảm họa.

Khu vực ven sông Đồi Ma không có đê bao nên nhà ở ven sông thường bị ngập úng khi mưa lớn, kéo dài, nhất là khi đóng cống Đồi Ma.

---

<sup>5</sup> 01 trạm đặt tại ấp 1A phục vụ ấp 1A và ấp 1B, 01 trạm đặt tại ấp 2 phục vụ ấp 2 và ấp 1B. Đài truyền thanh xã phục vụ ấp 3, ấp 4 và ấp 5

## 5. Tổ chức xã hội, chính quyền:

Hệ thống chính trị và chính quyền của xã luôn được củng cố kiện toàn từ xã đến các ấp, đảm bảo việc thực hiện các chính sách phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương và của cấp trên.

Chính quyền địa phương luôn nỗ lực cao trong công tác lãnh đạo nhất là trong lĩnh vực phát triển kinh tế bằng các chủ trương, chính sách như tăng cường công tác xây dựng hệ thống thủy lợi nhằm đảm bảo cung cấp nước ngọt phục vụ sản xuất, tổ chức quy hoạch lại vùng lúa chuyên canh “Cánh đồng mẫu lớn”, chuyển đổi giống, vật nuôi cây trồng phù hợp, xây dựng Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp, mở các lớp dạy nghề cho nông dân.

Trước tình hình biến đổi khí hậu quán triệt tinh thần nghị quyết Trung ương VII, Đảng ủy xã đã xây dựng kế hoạch triển khai các biện pháp nhằm giúp người dân thích ứng với biến đổi khí hậu như chuyển đổi vật nuôi, cây trồng; quy hoạch hệ thống thủy lợi, hệ thống kênh nội đồng; Nâng cấp công đầu mối, trạm bơm điều tiết nước sau đập Đồi Ma.

Vấn đề cung cấp nước ngọt phục vụ cho sản xuất nhất là vụ Hè - Thu đang là thách thức lớn tại địa phương vì nguồn nước ngọt phục vụ sản xuất phụ thuộc vào thiên nhiên, thiếu và bị ô nhiễm.

## III. Tình hình hiểm họa tự nhiên và xã hội của địa phương:

### 1. Các loại hình hiểm họa tự nhiên và xã hội - Xu hướng biến động:

Long Hòa là xã ít chịu tác động bởi các loại hiểm họa tự nhiên nhưng thường bị ảnh hưởng của các cơn giông lốc và những hiện tượng thời tiết bất thường do biến đổi khí hậu như nắng nóng kéo dài, mưa trái mùa và thất thường, nhiệt độ ngày càng tăng.

Theo ý kiến của người dân địa phương, trong khoảng 3-5 năm trở lại đây nhiệt độ tăng lên mỗi năm và mỗi khi có mưa thường kèm theo giông mạnh<sup>6</sup>.

Những hiện tượng như mưa, nắng thất thường xảy ra không thể lường trước được, diễn ra ngày càng phức tạp hơn với tần suất ngày càng nhiều làm ảnh hưởng đến sản xuất và sinh hoạt của người dân làm cho đời sống người dân ngày càng khó khăn hơn. Trong đó, giông lốc là hiện tượng có sự thay đổi đáng kể nhất và là hiểm họa làm cho người dân lo ngại nhất vì trước đây rất ít xảy ra nhưng hiện nay lại xảy ra thường xuyên với cường độ mạnh hơn.

Để trợ giúp cho người dân trong việc thích ứng với biến đổi khí hậu, việc xây dựng kế hoạch giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu là việc làm hết sức cần thiết của địa phương.

Tác động, thiệt hại đối với nhóm người dễ bị tổn thương: (xem bảng phân tích dưới đây)

HIỂM HỌA	RỦI RO	TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG	KHẢ NĂNG VÀ KINH NGHIỆM	GIẢI PHÁP
<b>NHÓM HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN</b>				
<b>Viêm họng, say nắng</b> <b>(Những năm gần đây xảy ra nhiều ở bậc tiểu học)</b>	Ảnh hưởng sức khỏe, học sinh nghỉ học mất bài	Khi ra nắng học sinh không chú ý đội nón, học sinh ít vận động  Uống nhiều nước	Tạo điều kiện cho trẻ vận động tăng cường sức đề kháng	Nhà trường hướng dẫn, nhắc nhở học sinh bảo vệ sức khỏe

<sup>6</sup> Theo ý kiến phản ánh của bà con ấp 2 và ấp 3 tại cuộc họp chiều ngày 11/8/2014

		đóng chai có gas		
<b>Bệnh đau mắt đỏ (học sinh nghỉ học, mỗi năm đều xảy ra, năm 2013 nhiều hơn)</b>	Ảnh hưởng sức khỏe, học sinh nghỉ học mất bài	Ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân của học sinh chưa tốt  Nguồn nước giếng không đảm bảo (bị phèn)	Giữ gìn vệ sinh cá nhân  Chứa nước, lãng phèn để sinh hoạt	Cho học sinh bị bệnh nghỉ học  Nhà trường, gia đình tuyên truyền nhắc nhở học sinh phòng bệnh, giữ gìn vệ sinh
<b>Sốt xuất huyết ( hàng năm đều xảy ra, năm 2013 xảy ra nhiều – đầu năm học</b>	Ảnh hưởng sức khỏe, học sinh nghỉ học mất bài	Do môi trường chưa tốt, cống rãnh không thông thoáng.	Phun thuốc diệt muỗi  Tổ chức diệt lăng quăng, phát hoang bụi rậm.	Thường xuyên tổ chức tuyên truyền diệt lăng quăng phòng chống sốt xuất huyết  Học sinh ngủ màn, phòng tránh muỗi, nhất là ban ngày
<b>NHÓM PHỤ NỮ NGHÈO</b>				
<b>HIỂM HỌA</b>	<b>RỦI RO</b>	<b>TTDBTT</b>	<b>KHẢ NĂNG</b>	<b>GIẢI PHÁP</b>
<b>Mưa giông</b>	Tóc mái nhà	Không chằng chống	Nhà kiên cố và bán kiên cố	Tìm nơi trú ẩn an toàn, giăng mái nhà
<b>Nắng nóng kéo dài</b>	Mùa khô thiếu nước sinh hoạt, nước uống  Nhiều loại bệnh xảy ra	Ở vùng sâu dân không có dụng cụ chứa nước	Sử dụng nước ao hồ trong sinh hoạt.	Mua nước lọc uống  Tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh mùa hè: tiêu chảy
<b>Ô nhiễm môi trường do rác thải</b>	Làm gia tăng dịch bệnh	Rác tồn đọng do thu gom chưa đúng quy định.  Ý thức của người dân chưa cao	Có hợp đồng thu gom rác	Tăng cường công tác tuyên truyền về VSMT
<b>Dịch bệnh sốt xuất huyết</b>	Sốt xuất huyết phát sinh lan rộng	Nhân dân không có thói quen ngủ màn ban ngày	Phun thuốc diệt muỗi	Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh
<b>NGƯỜI KHUYẾT TẬT- THU NHẬP THẤP</b>				
<b>HIỂM HỌA</b>	<b>RỦI RO</b>	<b>TTDBTT</b>	<b>KHẢ NĂNG</b>	<b>GIẢI PHÁP</b>
<b>Giông lốc</b>	Tóc mái, ngã đổ rau màu, lúa  Thiệt hại tài sản	Thiếu tuyên truyền về phòng chống thiên tai, sơ tán  Người dân còn chủ quan	Tỷ lệ nhà kiên cố, bán kiên cố cao	Tìm nơi trú ẩn an toàn, giăng mái nhà
<b>Nước sinh hoạt nhiễm phèn</b>	Ảnh hưởng sức khỏe	Thiếu kiểm tra chất lượng nước	Dự trữ nước mưa	Lãng phèn sử dụng
<b>Thu nhập thấp không ổn định</b>	Ít có khả năng, điều kiện tiếp cận với các dịch vụ xã hội ( khám sức khỏe định kỳ, vui chơi, giải trí..)	Không được đào tạo nghề  Phụ nữ trên 35 tuổi khó tìm việc làm, cải thiện thu nhập	Đa dạng nhiều ngành nghề  Được hỗ trợ vốn, cấp thẻ BHYT, Trợ cấp thường xuyên cho người	Đi làm nghề phụ ngoài địa phương



			cao tuổi, người khuyết tật	
<b>DÂN SỐNG TRONG VÙNG HIỂM HỌA</b>				
<b>Hạn hán</b>	Thất mùa	Thiếu nước ngọt sản xuất, sinh hoạt	Có hệ thống thủy lợi nội đồng	Xây dựng hệ thống kênh nội đồng
<b>Mưa bất thường kèm lốc xoáy</b>	Ngập lúa, hoa màu tốc mái nhà	Sông Đồi Ma không có đê gây ngập úng	Sử dụng máy bơm nước	Nâng cấp, mở rộng, nạo vét và đắp đê sông Đồi Ma
<b>Ô nhiễm môi trường (nguồn nước)</b>	Gây bệnh ngoài da khi tiếp xúc nước sông	Thiếu ý thức vệ bảo nguồn nước Cống Đồi Ma làm thay đổi dòng chảy	Có hợp đồng thu gom rác	Tuyên truyền vận động về bảo vệ môi trường Khơi thông dòng chảy sông Đồi Ma
<b>Nhiễm phèn</b>	Thất mùa	Thiếu hệ thống thủy lợi	Thay đổi giống lúa phù hợp với địa phương.	Xây dựng hệ thống thủy lợi và kênh nội đồng
<b>Nguy cơ ảnh hưởng sức khỏe người dân do đường đi lại chưa tốt (áp 1A)</b>	Khi bị bệnh vận chuyển không kịp thời	Thiếu kinh phí	Tỷ lệ đường giao thông nông thôn được đal hóa và trải sỏi cao ( khoảng 60%)	Nâng cấp đường giao thông nông thôn: nhà nước và nhân dân cùng làm

Bảng 5. Phân tích tác động, thiệt hại đối với nhóm người dễ bị tổn thương

## 2. Phân tích tình trạng dễ bị tổn thương, khả năng theo 5 hợp phần:

<b>RỦI RO</b>	<b>TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG</b>	<b>KHẢ NĂNG</b>	<b>GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ</b>
<b>SINH KẾ</b>			
<b>Mất mùa, giảm năng suất, giảm sản lượng, giảm thu nhập do nắng hạn, thiếu nước, nhiễm phèn</b>	<p>Tập huấn về kỹ thuật trồng lúa, trồng màu chưa rộng khắp trên toàn xã ( áp 1A, 1B, áp 4).</p> <p>Rau màu dễ bị ảnh hưởng bởi thời tiết (nắng nóng, mưa nhiều), rau an toàn năng suất thấp, giá không cao hơn so với rau thường.</p> <p>Hệ thống thủy lợi nội đồng chưa đảm bảo phục vụ việc sản xuất của người dân, còn xảy ra tình trạng ngập úng cục bộ, nhiễm phèn và thiếu nước do hệ thống kênh mương bị bồi lắng chưa được nạo vét (do các phương tiện cơ giới không vào được, chờ kinh phí và một số hộ dân không đồng tình do sợ mất đất sản xuất), thu hẹp dòng chảy (Áp 1A và 1B và áp 2).</p> <p>Chưa chủ động được nguồn nước,</p>	<p>Tổ chức 11 lớp tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật cho người dân (năm 2013)</p> <p>Người dân đồng tình áp dụng KH-KT trong trồng lúa (chọn giống lúa thích nghi, phù hợp với địa phương và phòng trừ sâu bệnh) có kinh nghiệm chống úng, chống hạn (sử dụng máy bơm).</p> <p>Sử dụng cơ giới hóa trong sản xuất (máy gặt đập liên hợp, máy cày, máy xới) trong làm đất và thu hoạch</p> <p>Có hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp xã Long Hòa đóng trên địa bàn áp 3 nhưng quy mô còn hạn chế, hiệu quả đang được phát huy (chỉ tập trung sản xuất lúa giống, vốn 270tr).</p>	<p>Tổ chức tập huấn khoa học kỹ thuật cho người dân</p> <p>Hỗ trợ kinh phí theo Nghị định 42/2012/NĐ-CP cho nông dân trồng lúa 243,5ha (500 ngàn/ha).</p> <p>Nâng cấp cống đầu mối, xây dựng trạm bơm sau cống đập Đồi Ma</p> <p>Xây dựng cống điều tiết nước bằng bê tông</p> <p>Chuyển đổi giống vật nuôi cây trồng. ( hoa màu: từ cây rau ăn lá sang cây ớt)</p> <p>Quy hoạch hệ thống kênh</p>

	<p>việc gieo sạ không đúng thời vụ còn phụ thuộc vào trời mưa (vụ hè thu).</p> <p>Do địa bàn xã là vùng trũng nên khó điều chỉnh mực nước cho sản xuất (ảnh hưởng bởi sự đóng mở cống Đồi Ma).</p> <p>Gieo sạ không đồng loạt gây khó khăn cho việc thu hoạch (máy gặt đập liên hợp không vào được).</p> <p>Chi phí đầu tư cao (giá lúa giống, vật tư nông nghiệp, nhân công lao động và máy móc ngày càng tăng). Giá đầu ra nông sản không ổn định, phụ thuộc thương lái.</p> <p>Thời tiết thay đổi bất lợi cho sản xuất nông nghiệp (nắng nóng, mưa trái mùa và dịch bệnh)</p>	<p>Được quỹ CEP và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn hỗ trợ cho nông dân vay vốn để chăn nuôi, sản xuất.</p> <p>Có 5 tổ rau an toàn với 19,5ha, được đảm bảo thu mua</p>	<p>nội đồng, xây dựng bờ vùng bờ thửa.</p>
<b>Nguy cơ ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống do ô nhiễm môi trường</b>	<p>Thiếu ý thức về bảo vệ nguồn nước (vứt rác, xác súc vật xuống lòng sông)</p> <p>Nguồn nước gần như bị tù vì Sông Đồi Ma bị thay đổi dòng chảy bởi công đập sông Đồi Ma</p>	<p>Nguồn nước Sông Đồi Ma cung cấp cho sản xuất nông nghiệp</p>	<p>Cải tạo, nạo vét hệ thống thủy lợi (Sông Đồi Ma)</p> <p>Xây dựng hệ thống kênh nội đồng</p>
<b>ĐIỀU KIỆN SỐNG CƠ BẢN</b>			
<b>Nguy cơ thiệt hại về tài sản do thiên tai (tốc mái nhà)</b>	<p>Một số hộ dân nhà còn thiếu an toàn (những hộ nghèo và cận nghèo)</p> <p>Do địa bàn ít xảy ra thiên tai nên người dân còn chủ quan chưa có kinh nghiệm ứng phó khi có thiên tai (phổ biến là mưa giông, lốc xoáy).</p>	<p>Tỷ lệ nhà kiên cố và bán kiên cố cao đạt 97.28%</p> <p>Khi có giông lớn người dân tìm nơi trú tránh an toàn.</p>	<p>Hướng dẫn người dân cách giăng mái nhà.</p>
<b>Nguy cơ ảnh hưởng sức khỏe do nguồn nước sinh hoạt chưa hợp vệ sinh và dịch bệnh</b>	<p>Chất lượng nước, vệ sinh bồn chứa và hệ thống lọc chưa được kiểm tra thường xuyên.</p> <p>Thiếu nước vào mùa khô.</p> <p>Công tác tuyên truyền vận động về phòng chống dịch bệnh nhất là Sốt xuất huyết chưa được sâu rộng trong nhân dân</p> <p>Ý thức của người dân về phòng ngừa dịch bệnh chưa cao, không có thói quen ngủ màn vào ban ngày</p>	<p>Nguồn nước từ các trạm cấp nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt người dân;</p> <p>Người dân được hỗ trợ vay vốn từ ngân hàng chính sách và xã hội, quỹ CEP để xây dựng nhà vệ sinh, hệ thống nước sinh hoạt.</p> <p>Quản lý, dập dịch Sốt xuất huyết</p>	<p>Lắng phèn, đun sôi nước để uống hoặc đổi nước bình.</p> <p>Điều chỉnh lịch cấp nước cho từng ấp để phục vụ nhu cầu sinh hoạt cho người dân.</p> <p>Tuyên truyền vận động nhân dân về công tác phòng ngừa dịch bệnh Sốt xuất huyết.</p>
<b>SỰ TỰ BẢO VỆ VÀ BẢO VỆ XÃ HỘI</b>			
<b>Nguy cơ thiệt hại về người và tài sản khi có thiên tai (mưa, giông bất thường)</b>	<p>Người dân chưa được tuyên truyền kiến thức về phòng chống thiên tai, thảm họa, thiếu kiến thức, kinh nghiệm sơ tán khi có thiên tai.</p> <p>Thiếu phương tiện cảnh báo, trang thiết bị, phương tiện cứu hộ, cứu nạn.</p> <p>BCH PCLB và Đội TNXX chưa được tập huấn về công tác PCTT, TKCN.</p>	<p>Có BCH PCLB, có đài truyền thanh xã và 2 cụm loa phục vụ cho công tác tuyên truyền trên toàn xã.</p> <p>Có kế hoạch phòng chống bão lụt hàng năm.</p>	<p>Có quyết định thành lập BCH PCLB, TKCN. Có 2 tổ trực 5 người.</p> <p>Có đội TNXX 28 người do UBND xã điều động.</p> <p>Nâng cấp mở rộng thêm hệ thống cụm loa phục vụ công tác tuyên truyền, thường xuyên củng cố Ban Chỉ huy PCLB và đội thanh niên xung kích</p>
<b>Nguy cơ về tai nạn giao thông</b>	<p>Thiếu phương tiện cảnh báo về ATGT.</p> <p>Ý thức về an toàn giao thông của</p>	<p>Có mở lớp tuyên truyền về công tác an toàn giao thông cho học sinh, giáo viên, cán bộ công nhân</p>	<p>Tiếp tục nhân rộng mô hình ảnh sáng văn hóa về an ninh trật tự trong toàn</p>

	người dân còn hạn chế.	viên và nhân dân về ý thức khi tham gia giao thông.	xã. Lắp đặt biển báo giao thông.
<b>TỔ CHỨC XÃ HỘI CHÍNH QUYỀN</b>			
	<p>Thiếu hệ thống thủy lợi nội đồng, chưa thường xuyên duy tu nạo vét hệ thống kênh dẫn.</p> <p>Chưa tổ chức quản lý về chăn nuôi</p> <p>Chưa quản lý được giá nông sản</p> <p>Chưa tổ chức tuyên truyền về phòng ngừa ứng phó thảm họa</p> <p>Thiếu trang bị các phương tiện cảnh báo sớm về thiên tai</p> <p>Chưa chủ động cung cấp nước sinh hoạt cho người dân</p> <p>Chưa xử lý rác tốt khu vực chợ Rạch Kiến.</p>	<p>Có 6 tuyến kênh dẫn nước phục vụ sản xuất nhất là vụ hè thu.</p> <p>Tổ chức tập huấn và chuyển giao khoa học kỹ thuật về chăn nuôi và trồng trọt</p> <p>Thành lập hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp và tổ rau an toàn;</p> <p>Hỗ trợ theo nghị định 42/2012/NĐ-CP của Chính phủ</p> <p>Có 7 trạm cung cấp nước sinh hoạt do tư nhân đầu tư</p> <p>Hợp đồng với công ty công ích huyện Cần Đước về việc thu gom rác dọc tỉnh lộ 826.</p>	<p>Nâng cấp, xây dựng hệ thống thủy lợi nội đồng thường xuyên duy tu nạo vét hệ thống kênh dẫn.</p> <p>Tổ chức quy hoạch quản lý về chăn nuôi theo hướng trang trại và gia trại</p> <p>Tuyên truyền về PNUPTH trong nhân dân.</p> <p>Trang bị các phương tiện cảnh báo sớm về thiên tai.</p> <p>Phát triển và xây dựng thêm các trạm cấp nước theo phương châm xã hội hóa.</p> <p>Công ty công ích thu gom rác mỗi ngày tại chợ Rạch Kiến.</p>

Bảng 6. Phân tích tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng theo các hợp phần

#### IV. Kế hoạch chuyển đổi vấn đề và giảm nhẹ rủi ro:

##### 1. Xếp hạng ưu tiên các vấn đề tại địa phương:

TT	Hiểm họa	Xếp hạng theo cụm áp				Số điểm theo quan tâm cộng đồng	Xếp hạng chung
		Cụm 1 Áp 1A + 1B	Cụm 2 Áp 2 + 3	Cụm 3 Áp 4	Cụm 4 Áp 5		
1	Nguy cơ thiệt hại về người và tài sản do thiên tai đặc biệt là giông lốc, mưa bất thường	2	1	1	1	5	IV
2	Nguy cơ giảm thu nhập, giảm sản lượng, mất mùa (do nắng hạn, dịch bệnh, giá cả, nhiễm phèn, thiếu nước)	4	3	4	3	14	I
3	Nguy cơ ảnh hưởng sức khỏe người dân do bệnh sốt xuất huyết	1	2	3	2	8	III
4	Nguy cơ ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của người dân do ô nhiễm môi trường	3	3	2	3	11	II

Bảng 7. Xác định các vấn đề ưu tiên tại địa phương

## 2. Nguyên nhân:

### **Vấn đề 1: Nguy cơ thiệt hại về người và tài sản do các loại thiên tai như lốc xoáy, mưa kèm giông lốc**

#### **Nguyên nhân:**

Long Hòa là vùng ít bị tác động của các loại thiên tai nên người dân còn chủ quan, thiếu kiến thức về biến đổi khí hậu và phòng ngừa ứng phó thảm họa nên có nguy cơ bị thiệt hại về người và tài sản khi thiên tai xảy ra. Hiện nay, hầu hết lực lượng trẻ (18-40 tuổi) làm công nhân tại các khu, cụm công nghiệp trong và ngoài địa phương, những người thường xuyên có mặt tại nhà là những người lớn tuổi và đa số là phụ nữ nên khi xảy ra thiên tai, thảm họa thì khả năng ứng phó sẽ rất thấp nên nguy cơ thiệt hại về người và tài sản do các loại thiên tai.

Địa phương có Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão, có đội thanh niên xung kích phòng ngừa ứng phó với thiên tai nhưng chưa được tập huấn và diễn tập thường xuyên nên năng lực về ứng phó còn hạn chế. Hơn nữa, các trang thiết bị, phương tiện cứu hộ, cứu nạn, phương tiện cảnh báo sớm chưa được trang bị cũng là yếu tố làm tăng nguy cơ thiệt hại về người và tài sản khi có thiên tai.

Xã chưa được tiếp cận, tập huấn về “Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” theo đề án 1002 của Chính phủ.

### **Vấn đề 2: Nguy cơ giảm năng suất, sản lượng, giảm thu nhập, mất mùa do nắng hạn, thiếu nước và nhiễm phèn.**

Sinh kế chính của người dân Long Hòa là trồng lúa và trồng màu nhưng nguồn nước tưới lệ thuộc vào thiên nhiên. Do vậy, khi nắng hạn kéo dài nhất là vào vụ Hè – Thu sẽ bị thiếu nước ngọt phục vụ sản xuất, công đập Đồi Ma sẽ ngưng cung cấp nước<sup>7</sup> để ngăn xâm nhập mặn cho nên càng làm gia tăng tình trạng thiếu nước.

Trên địa bàn xã có sông Ông Bộ, sông Đồi Ma và 6 kênh dẫn nước nhưng vẫn chưa đảm bảo được lượng nước ngọt phục vụ sản xuất. Đồng thời hệ thống thủy lợi nội đồng vẫn còn quá ít và chưa được nâng cấp, nạo vét thường xuyên nên việc trồng lúa, trồng màu trong vụ Hè – Thu càng khó khăn hơn.

Theo nhận định của người dân<sup>8</sup>, trong khoảng 10 năm qua, nhất là khoảng 3 năm gần đây tình hình nắng hạn, mưa thất thường, đặc biệt mỗi khi mưa thường kèm theo giông lốc mạnh và xảy ra thường xuyên hơn làm thiệt hại cho việc sản xuất của người dân.

Bên cạnh đó, ảnh hưởng của tình trạng nắng nóng, mưa thất thường làm phát sinh các loại dịch bệnh, sâu rầy như đạo ôn, rầy nâu, sâu cuốn lá, vàng lùn xoắn lá gây hại lúa, từ đó làm giảm năng suất dẫn đến người nông dân bị giảm thu nhập.

Mặt khác, do vốn đầu tư trong sản xuất ngày càng cao vì giá phân bón, thuốc trừ sâu, giá công lao động ngày càng tăng cao, trong khi giá lúa không tăng kịp, đôi khi bị mất giá làm cho người nông dân không có lãi.

---

<sup>6</sup> Ý kiến của người dân ấp 1A tại cuộc họp chiều ngày 12/8/2014

<sup>8</sup> Ý kiến của người dân ấp 1A tại cuộc họp chiều ngày 12/8/2014

### **Vấn đề 3: Nguy cơ ảnh hưởng sức khỏe do các loại dịch bệnh.**

#### **Nguyên nhân:**

Người dân chưa có kiến thức về các loại dịch bệnh nhất là bệnh sốt xuất huyết, ý thức về vệ sinh phòng chống dịch bệnh chưa cao vì thế trong năm qua đã xảy ra 70 trường hợp trên địa bàn xã, trong đó có 8 ca nặng.

Người dân chưa có thói quen ngủ màn vào ban ngày, chưa chú ý cho trẻ mặc áo dài tay, quần dài, còn để trẻ chơi trong những góc khuất dễ bị muỗi đốt... từ đó làm gia tăng tình trạng bệnh và khi có người bệnh chưa nhanh chóng đưa đến cơ sở y tế, chỉ đưa đến cơ sở y tế khi bệnh nặng.

### **Vấn đề 4: Nguy cơ ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống do ô nhiễm môi trường.**

#### **Nguyên Nhân:**

Do tình trạng thiếu nước ngọt phục vụ sản xuất và việc đóng cống đập Đồi Ma ngăn chặn đã làm cho dòng nước sông Đồi Ma không còn lưu thông tạo thành dòng nước tù gây ra ô nhiễm. Hơn nữa do ý thức của người dân về bảo vệ môi trường, nhất là bảo vệ nguồn nước còn thấp nên vẫn còn hiện tượng vứt rác, xác súc vật xuống lòng sông làm tăng tình trạng ô nhiễm môi trường.

Bên cạnh đó, việc vứt bừa bãi chai lọ, bao bì thuốc bảo vệ thực vật ra ruộng sau khi sử dụng cũng góp phần làm ô nhiễm nguồn nước. Vì vậy, hiện nay nguồn nước sông Đồi Ma không còn tác dụng trong việc cung cấp cho sản xuất.

### 3. Kế hoạch giảm nhẹ rủi ro:

Rủi ro/Vấn đề	Các yếu tố gây ra/ làm gia tăng rủi ro	Cách khắc phục	Sáng kiến/ Hoạt động cụ thể	Kế hoạch thực hiện		
				Ai sẽ làm	Mức độ cấp thiết	Các nguồn lực
<b>Nguy cơ giảm thu nhập, giảm sản lượng, mất mùa</b>	Nhiễm phèn	Tháo rửa phèn	Mở rộng, nạo vét hệ thống kênh nội đồng	Chính quyền xã	Cấp thiết	Tỉnh, huyện , xã
	Nắng hạn, thiếu nước sản xuất	Cung cấp nước ngọt phục vụ sản xuất	Nạo vét kênh, đào thêm kênh nội đồng, đắp đập, xây trạm bơm, điều tiết cống Đồi Ma hợp lý.	Sở Nông nghiệp Chính quyền xã và nhân dân cùng làm.	Rất cấp thiết	Trung ương, tỉnh, huyện và nhân dân, các tổ chức phi chính phủ hỗ trợ.
	Dịch bệnh	Chuyển đổi giống	Thay đổi giống cũ bằng giống kháng rầy	Chính quyền và Khuyến nông	Cấp thiết	Chính quyền và Khuyến nông.
	Người dân chủ quan chưa áp dụng khoa học kỹ thuật, gieo sạ không đồng loạt.  Giống bị thoái hóa, phân không đảm bảo chất lượng.	Tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật  Đảm bảo chất lượng giống, phân bón	Thường xuyên tổ chức hội thảo. Tuyên truyền vận động người dân áp dụng KH-KT và chấp hành lịch gieo sạ.  Diệt lúa cỏ trước khi gieo sạ. Áp dụng biện pháp sạ mộng.  Tổ chức quản lý, cung ứng phân giống đảm bảo chất lượng	Chính quyền xã, khuyến nông, bảo vệ thực vật, nông dân	Cấp thiết và thường xuyên	Chính quyền và Khuyến nông
	Giá cả vật tư nông nghiệp, chi phí sản xuất tăng cao	Đảm bảo ổn định giá vật tư nông nghiệp	Quản lý, niêm yết giá vật tư nông nghiệp.  Nâng cao vai trò và mở rộng hoạt động hợp tác xã nông nghiệp	UBND xã, Ban Chủ nhiệm hợp tác xã	Cấp thiết	Trung ương, tỉnh, huyện, xã.

<b>Nguy cơ thiệt hại về người và tài sản do thiên tai (giông lốc)</b>	Do chủ quan địa bàn ít xảy ra thiên tai nên chưa thường xuyên thông tin tuyên truyền về phòng chống thiên tai	Tăng cường công tác tuyên truyền Nâng cao ý thức phòng chống thiên tai	Thông tin thường xuyên trên loa tuyên thanh  Hướng dẫn cách phòng tránh thiên tai, giằng mái nhà.  Tổ chức tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai cho người dân, giáo viên và học sinh.	Chính quyền xã, đài truyền thanh xã, người dân	Rất cấp thiết	Nhà nước và nhân dân cùng làm
	Thiếu trang thiết bị cứu hộ cứu nạn	Trang bị phương tiện cứu hộ cứu nạn	Phương tiện hoạt động cho đội thanh niên xung kích, tìm kiếm cứu nạn xã (xe, máy cưa, phao cứu sinh, băng ca, đèn pin, loa tay, dây cuộn...)	Chính quyền xã và cơ quan chức năng	Rất cấp thiết	Cơ quan phòng chống lụt bão
	Người lớn tuổi ở nhà không có khả năng phòng ngừa ứng phó thảm họa	Hướng dẫn và hỗ trợ	Hướng dẫn người dân cách phòng tránh khi có giông lốc  Phân công đội cứu hộ, cứu nạn phụ trách địa bàn kịp thời hỗ trợ người dân khi có thiên tai	Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão	Cấp thiết	Cơ quan phòng chống lụt bão
	Không có đội ứng phó cộng đồng.	Tổ chức đội ứng phó cộng đồng	Thành lập đội ứng phó cộng đồng.  Tổ chức tập huấn kỹ năng tìm kiếm cứu hộ cứu nạn  Trang bị phương tiện cứu hộ, cứu nạn.	UBND xã chỉ đạo, người dân tham gia	Trung hạn	Nhà nước và các tổ chức phi chính phủ
<b>Nguy cơ ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống do ô nhiễm môi trường</b>	Do dư lượng thuốc bảo vệ thực vật.  Vứt bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật ra ruộng.	Đảm bảo sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đúng nguyên tắc và quản lý tốt bao bì, chai lọ	Hướng dẫn sử dụng thuốc theo nguyên tắc 4 đúng  Tuyên truyền, hướng dẫn thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật, chôn đốt.  Tổ chức tập huấn khoa học kỹ thuật cho nông dân	Chính quyền, đoàn thể, y tế, nông dân  Cán bộ Khuyến nông	Cấp thiết	Nhà nước và nhân dân cùng làm
	Vứt rác bừa bãi, xe thu gom rác không đúng thời	Đảm bảo xử lý nguồn	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân về xử	UBND xã, đoàn thể,	Làm ngay	Nhà nước và nhân dân đóng góp hàng

	gian qui định (áp 5)	rác thải	lý rác. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính khi vi phạm đối với việc vứt rác bừa bãi	người dân		tháng
	Cống rãnh thoát nước không thông thoáng (áp 4)	Khai thông cống rãnh	Tuyên truyền người dân ý thức bảo vệ không làm nghẹt cống, rãnh. Tổ chức nạo vét cống rãnh. Quy định xử lý việc xả rác thải, nước thải ra sông rạch. (nhà dân và nhà máy nước đá)	UBND xã, đoàn thể, người dân	Làm ngay	Nhà nước và nhân dân đóng góp hàng tháng
<b>Nguy cơ ảnh hưởng sức khỏe do dịch sốt xuất huyết</b>	Thiếu kiến thức vệ sinh phòng bệnh. Thói quen không ngủ màn ban ngày.	Nâng cao kiến thức phòng bệnh sốt xuất huyết cho người dân	Thường xuyên tuyên truyền kiến thức phòng bệnh sốt xuất huyết cho người dân Vận động người dân ngủ màn vào ban ngày. Diệt muỗi, phát quang bụi rậm, không để nước tồn đọng phát sinh muỗi.	UBND xã, y tế, người dân	Làm ngay	Trung tâm y tế huyện, xã Nhà nước chủ trương, nhân dân đóng



## **.Kết luận và khuyến nghị:**

### **1. Kết luận 1:**

Sinh kế chính của người dân Long Hòa là sản xuất nông nghiệp với hơn 85% số hộ tham gia trồng lúa với 2 vụ là Đông - Xuân và Hè - Thu, vụ Hè - Thu từ tháng 5 đến tháng 8, vụ Đông - Xuân từ tháng 9 đến tháng 2 năm sau. Với diện tích gần 500 ha mỗi vụ, năng suất bình quân đạt đến 4 tấn/ha, chủ yếu sử dụng giống lúa OM các loại và Nàng Hoa 9, giá cả không ổn định, phụ thuộc vào thương lái, hơn nữa vụ lúa Hè – Thu hoàn toàn phụ thuộc vào thời tiết nên gặp nhiều rủi ro. Bên cạnh đó diện tích đất trồng rau màu là 141 ha, trong đó có 19,5 ha với 5 tổ rau an toàn, thu nhập bình quân 3 triệu đồng cho 1000m<sup>2</sup>/ vụ và hơn 20 ngàn con gia súc, gia cầm, thủy cầm.

Theo người dân trong khoảng 10 năm qua, nhất là những năm gần đây tình hình biến động của thời tiết như nắng hạn, nắng nóng kéo dài, mưa thất thường, mưa kèm theo giông lốc là những hiện tượng thường xảy ra. Nhiệt độ ngày càng tăng, có lúc lên đến 37<sup>0</sup>C và nhất là vào vụ Hè – Thu thường bị thiếu nước ngọt để sản xuất vì nước từ các kênh và sông không đủ để cung cấp dẫn đến dịch bệnh, mất mùa. Để phù hợp với tình hình thời tiết, người nông dân phải điều chỉnh thời gian xuống giống nên năng suất thấp.

Trước tình hình đó, hiện tại chỉ có một số ít người dân ứng phó bằng cách chuyển đổi vật nuôi, giống cây trồng, còn lại đa số chưa có biện pháp gì để ứng phó, vẫn phó mặc cho tự nhiên, trông chờ vào sự hỗ trợ của chính quyền. Ngoài ra, nhận thức của người dân về biến đổi khí hậu còn hạn chế và là vùng ít bị thiên tai nên dẫn đến việc chủ quan chưa quan tâm đến việc tìm giải pháp thích ứng trong sinh kế, đời sống.

Mặt khác, do giá cả vật tư nông nghiệp, giá công lao động luôn tăng cao, giá lúa chưa đảm bảo để người dân có lãi cao, từ đó thu nhập của người nông dân bị giảm sút, đời sống, sinh hoạt và sản xuất của người dân ngày càng khó khăn hơn.

### **Khuyến nghị 1:**

#### **\*Đối với chính quyền địa phương:**

- Tăng cường lãnh đạo kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch số 128/KH/ĐU của Đảng ủy xã ngày 14/10/2013 thực hiện nghị quyết trung ương 7 (khoá XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ rừng.

- Tập trung tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu cho toàn thể hệ thống chính trị và nhân dân nhằm tăng cường kiến thức, nâng cao năng lực thích ứng, đảm bảo đời sống.

- củng cố, hoàn thiện và mở rộng phạm vi hoạt động Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp để hỗ trợ nông dân về các dịch vụ nông nghiệp, nhất là dịch vụ thu mua lúa nhằm đảm bảo người dân sản xuất có lãi.

- Tăng cường công tác xây dựng và nâng cấp duy tu sửa chữa các tuyến kênh, nhất là phát triển hệ thống kênh nội đồng đồng thời xây dựng trạm bơm để điều tiết nước phía sau cống đập Đồi Ma nhằm đảm bảo nguồn nước ngọt phục vụ sản xuất trên địa bàn xã.

- Thường xuyên tổ chức tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật về chăn nuôi và trồng trọt cho người dân, nhất là hướng dẫn về sử dụng phân bón, thuốc trừ sâu theo phương thức 3 giảm nhằm thực hiện “Giảm phát thải khí nhà kính” trong chương trình thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Đẩy mạnh công tác nhân giống của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp để cung cấp các loại giống có năng suất cao, có tính kháng sâu rầy và phù hợp với điều kiện, thời tiết và thổ nhưỡng của địa phương.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng mô hình “Cánh đồng mẫu lớn” và quy hoạch bờ vùng, bờ thửa, đồng thời tổ chức, xây dựng tổ nhóm hợp tác nông dân hỗ trợ nhau như nhóm “Cùng sở thích”, “Nhóm đổi công”.

- Quy hoạch, quản lý và tổ chức vùng trồng rau màu chuyên canh.

- Khuyến cáo thời vụ gieo trồng, kiểm tra đồng ruộng, tăng cường công tác dự đoán dự báo tình hình sâu bệnh

- Khuyến khích người dân chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy cầm theo hướng gia trại, trang trại và có sự quản lý, hỗ trợ của ngành nông nghiệp

- Có kế hoạch hỗ trợ nông dân trong việc chuyển đổi vật nuôi, cây trồng và vận động người dân tích cực tham gia chuyển đổi thích ứng với biến đổi khí hậu.

#### **\*Đối với cộng đồng:**

- Chú trọng tìm hiểu kiến thức về biến đổi khí hậu, diễn biến thay đổi thời tiết tiếp cận khoa học kỹ thuật, nghiên cứu kết hợp kinh nghiệm thực tiễn thích hợp áp dụng vào sản xuất, nuôi trồng thích ứng với hiện tượng biến đổi khí hậu.

- Tuân thủ quy trình sản xuất khoa học và lịch thời vụ trong việc trồng lúa, chọn giống tốt, giống thuần, năng suất cao, có khả năng kháng các loại dịch hại. Tích cực tham gia các lớp tập huấn, các cuộc hội thảo chuyển giao khoa học kỹ thuật.

- Thực hiện triệt để các khuyến cáo, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương trong việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nhất là việc đảm bảo chương trình 3 giảm, 3 tăng để chống phát thải khí nhà kính nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu

- Mạnh dạn thay đổi nhận thức về chuyển đổi mùa vụ, chuyển đổi giống, vật nuôi cây trồng cho phù hợp với thổ nhưỡng và điều kiện thời tiết nhằm đảm bảo sản xuất có lãi, năng suất cao.

- Cùng với chính quyền địa phương xây dựng quy hoạch “Cánh đồng mẫu lớn” quy hoạch, xây dựng bờ vùng, bờ thửa nhằm đảm bảo nguồn nước ngọt phục vụ sản xuất

- Tham dự các lớp tập huấn về chăn nuôi và trồng trọt, nhất là chăn nuôi để tiến tới xây dựng mô hình theo hướng gia trại, trang trại

- Hướng ứng chủ trương và sẵn sàng hiến đất để xây dựng hệ thống thủy lợi nội đồng của chính quyền địa phương nhằm đảm bảo sản xuất nông nghiệp.

#### **2. Kết luận 2:**

Long Hòa là địa phương ít xảy ra thiên tai thảm họa, nhưng không vì thế mà chủ quan vì biến đổi khí hậu đang diễn biến hết sức phức tạp và khó lường trước, không thể dự báo trước được. Do đó phòng ngừa, giảm nhẹ là phương châm cần thực hiện xuyên suốt trong cuộc sống, sinh hoạt và sản xuất.

Hiện nay hầu hết người dân rất thiếu thông tin về biến đổi khí hậu, thiên tai thảm họa, nhất là thiếu thông tin về các biện pháp phòng ngừa ứng phó và các biện pháp thích ứng với biến đổi khí hậu. Xã chưa được tiếp cận, tập huấn về “Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” theo đề án 1002 của Chính phủ.

Đây là những yếu tố sẽ làm trầm trọng hơn, tổn thất nặng nề hơn khi có thiên tai thảm họa xảy ra.

Trước thực trạng lực lượng lao động trẻ rời địa phương tham gia làm công nhân tại các khu, cụm công nghiệp nên còn lại tại địa phương là những người lớn tuổi hạn chế kiến thức về thiên tai thảm họa cũng là những yếu tố nguy cơ làm cho thiệt hại về người và tài sản.

Mặc dù xã đã có Ban chỉ huy phòng chống lụt bão và đội thanh niên xung kích ứng phó thảm họa nhưng chưa được tập huấn, diễn tập thường xuyên nên không phát huy năng lực cứu hộ, cứu nạn. Đồng thời các loại trang thiết bị và phương tiện cảnh báo sớm chưa được trang bị nên công tác cứu hộ, cứu nạn khi có thiên tai, thảm họa xảy ra sẽ bị hạn chế.

Hiện nay hầu hết nhà ở của người dân đã được kiên cố hóa và bán kiên cố chiếm tỉ lệ khá cao 97,28% là một điểm mạnh trong công tác phòng ngừa thảm họa của địa phương.

## **Khuyến nghị 2:**

### **\*Đối với chính quyền**

- Tập trung tuyên truyền, phổ biến kiến thức về biến đổi khí hậu, những diễn biến thất thường, phức tạp thời tiết; triển khai thực hiện kế hoạch đảng uỷ về chủ động ứng phó biến đổi khí hậu trong phòng chống thiên tai, thảm họa và các biện pháp phòng ngừa ứng phó thích ứng với biến đổi khí hậu chú ý giải pháp chủ động của người dân với phương châm 04 tại chỗ đến tận hộ gia đình.

- Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai có sự tham gia của cộng đồng theo nội dung đề án 1002 của chính phủ về “Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng”

- Thường xuyên tổ chức tập huấn và diễn tập về cứu hộ, cứu nạn cho đội thanh niên xung kích để nâng cao năng lực ứng phó khi có thiên tai thảm họa, tiến tới thành lập đội ứng phó nhanh cộng đồng.

- Trang bị phương tiện di dời cứu hộ, cứu nạn và phương tiện cảnh báo sớm

- Mặc dù tỉ lệ người dân đã có nhà kiên cố và bán kiên cố cao nhưng khả năng tốc mái nhà vẫn rất cao cho nên cần tổ chức hướng dẫn cho người dân về cách giăng mái nhà để chống lốc xoáy.

### **\*Đối với cộng đồng:**

- Nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu, thiên tai thảm họa, tránh tư tưởng chủ quan

- Tuân thủ sự hướng dẫn của Chính quyền về các biện pháp phòng ngừa ứng phó thiên tai thảm họa và các biện pháp nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu. Tham gia tích cực các cuộc tập huấn diễn tập của địa phương.

- Nghiên cứu các kinh nghiệm dân gian phù hợp chủ động áp dụng trong phòng chống thiên tai.

- Gia đình cần ý thức chuẩn bị phòng tránh trước mùa mưa bão với phương châm 04 tại chỗ cho gia đình và bản thân.

- Cùng với chính quyền sẵn sàng ứng phó với thiên tai thảm họa, xây dựng cộng đồng an toàn, phát triển bền vững.

### **Kết luận 3:**

Song song với thiên tai thảm họa, dịch bệnh và ô nhiễm môi trường cũng là nguy cơ tiềm ẩn đe dọa sức khỏe và đời sống, sản xuất của người dân.

Sốt xuất huyết trước đây xảy ra có tính chu kỳ nhưng trong khoảng 20 năm trở lại đây không còn chu kỳ và rất khó dự báo, do đó việc phòng ngừa vẫn là phương pháp tốt nhất. Thế nhưng trong cộng đồng dân cư công tác vệ sinh môi trường phòng chống dịch bệnh vẫn chưa được người dân quan tâm, thậm chí còn tư tưởng chủ quan cho rằng sốt xuất huyết chỉ xảy ra ở trẻ nhỏ chứ không gây bệnh ở người lớn. Hiện nay, người dân chưa có thói quen ngủ màn vào ban ngày và mặc áo dài tay, quần dài cho trẻ nhằm chống muỗi đốt là những yếu tố làm gia tăng tình trạng trầm trọng hơn của bệnh và nguy hiểm hơn là kiến thức về phát hiện và xử trí khi mắc bệnh sốt xuất huyết. Hầu hết khi người bệnh mắc sốt xuất huyết thường chưa được quan tâm, chỉ đến khi vào giai đoạn nặng mới đến cơ sở y tế.

Tình trạng ô nhiễm môi trường cũng là vấn đề đáng quan tâm hiện nay, nhất là ô nhiễm nguồn nước. Ô nhiễm nguồn nước không ảnh hưởng nhiều đến việc sinh hoạt của cộng đồng vì hiện nay tỉ lệ hộ dân sử dụng nước ngầm chiếm 98,5%, mà chủ yếu ảnh hưởng đến sản xuất và sức khỏe của người dân.

Nguồn cung cấp nước sản xuất chủ yếu từ các tuyến kênh và sông Ông Bộ, sông Đôi Ma, thế nhưng do người dân thiếu ý thức nên vứt rác thải, xác súc vật, xả chất thải xuống lòng kênh, lòng sông gây nên tình trạng ô nhiễm. Hơn nữa sông Đôi Ma chịu sự điều tiết nước từ cống đập Đôi Ma nhưng vào mùa khô cống Đôi Ma đóng hoàn toàn nên dòng chảy sông Đôi Ma không lưu thông từ đó càng tích tụ rác, xác súc vật, phèn... nên làm tăng tình trạng ô nhiễm môi trường.

Ngoài ra, do thiếu ý thức bảo vệ nguồn nước nên một số ít người sau khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không thu gom các loại chai lọ, bao bì làm ô nhiễm nguồn nước.

Do nguồn nước bị ô nhiễm nên người dân không sử dụng được sản xuất và nhất là đối với việc đánh bắt cá thì tuyệt nhiên không thực hiện được.

### **Khuyến nghị 3:**

**\*Đối với chính quyền:**

- Tuyên truyền vận động người dân thay đổi tư duy, thay đổi thói quen về phòng ngừa dịch bệnh nhất là về sốt xuất huyết, tay chân miệng, H5N1.... Cần tạo thói quen ngủ màn vào ban ngày và cho trẻ mặc quần dài, áo dài tay và tránh chơi ở những nơi khuất, thiếu ánh sáng nhất là lúc chập choạng tối và chập choạng sáng.

- Tuyên truyền phổ biến kiến thức về bệnh sốt xuất huyết như cách phát hiện, chăm sóc, phòng ngừa bệnh và sự phát sinh phát triển của muỗi, cách tiêu diệt lăng quăng.

- Thường xuyên phối hợp với cơ quan chuyên môn tổ chức phun xịt thuốc diệt muỗi sau khi có trường hợp bệnh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền trong nhân dân về ý thức bảo vệ môi trường đặc biệt là môi trường nước. Tổ chức thu gom rác, dọn dẹp vệ sinh khu vực chợ, kênh rạch..

- Xây dựng quy chế nhằm chế tài đối với những trường hợp vi phạm như vứt xác súc vật, vứt rác, xả chất thải, không thu gom chai lọ, bao bì thuốc bảo vệ thực vật.

- Quan tâm nạo vét, khơi thông dòng chảy trên các tuyến kênh và sông để dòng nước được đổi lưu.

#### **\*Đối với cộng đồng:**

- Ý thức hơn nữa về tác hại của việc vứt rác, xác súc vật xuống lòng sông, lòng kênh để góp phần bảo vệ môi trường nước

- Thực hiện tốt việc thu gom các loại chai lọ, bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng

- Nâng cao ý thức hơn về phòng chống dịch bệnh và thay đổi tư duy, thói quen để phòng chống bệnh

- Thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa bệnh sốt xuất huyết như diệt lăng quăng, ngủ màn ban ngày...tránh muỗi đốt cho cả trẻ em và người lớn.

- Quan tâm phát hiện sớm bệnh sốt xuất huyết khi có các dấu hiệu nghi ngờ để tránh lây lan thành dịch và ngăn ngừa sự trầm trọng của bệnh.

#### **Kết luận 3:**

Song song với thiên tai thảm họa, dịch bệnh và ô nhiễm môi trường cũng là nguy cơ tiềm ẩn đe dọa sức khỏe và đời sống, sản xuất của người dân.

Sốt xuất huyết trước đây xảy ra có tính chu kỳ nhưng trong khoảng 20 năm trở lại đây không còn chu kỳ và rất khó dự báo, do đó việc phòng ngừa vẫn là phương pháp tốt nhất. Thế nhưng trong cộng đồng dân cư công tác vệ sinh môi trường phòng chống dịch bệnh vẫn chưa được người dân quan tâm, thậm chí còn tư tưởng chủ quan cho rằng sốt xuất huyết chỉ xảy ra ở trẻ nhỏ chứ không gây bệnh ở người lớn. Hiện nay, người dân chưa có thói quen ngủ màn vào ban ngày và mặc áo dài tay, quần dài cho trẻ nhằm chống muỗi đốt là những yếu tố làm gia tăng tình trạng trầm trọng hơn của bệnh và nguy hiểm hơn là kiến thức về phát hiện và xử trí khi mắc bệnh sốt xuất huyết. Hầu hết khi người bệnh mắc sốt xuất huyết thường chưa được quan tâm, chỉ đến khi vào giai đoạn nặng mới đến cơ sở y tế.

Tình trạng ô nhiễm môi trường cũng là vấn đề đáng quan tâm hiện nay, nhất là ô nhiễm nguồn nước. Ô nhiễm nguồn nước không ảnh hưởng nhiều đến việc sinh hoạt của cộng đồng vì hiện nay tỉ lệ hộ dân sử dụng nước ngầm chiếm 98,5%, mà chủ yếu **ảnh hưởng đến sản xuất và sức khoẻ của người dân.**

Nguồn cung cấp nước sản xuất chủ yếu từ các tuyến kênh và sông Ông Bộ, sông Đôi Ma, thế nhưng do người dân thiếu ý thức nên **vứt rác thải, xác súc vật, xả chất thải xuống** lòng kênh, lòng sông gây nên tình trạng ô nhiễm. Hơn nữa sông Đôi Ma chịu sự điều tiết nước từ cống đập Đôi Ma nhưng vào mùa khô cống Đôi Ma đóng hoàn toàn nên dòng chảy sông Đôi Ma không lưu thông từ đó càng tích tụ rác, xác súc vật, phèn... nên làm tăng tình trạng ô nhiễm môi trường.

Ngoài ra, do thiếu ý thức bảo vệ nguồn nước nên một số ít người sau khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không thu gom các loại chai lọ, bao bì làm ô nhiễm nguồn nước.

Do nguồn nước bị ô nhiễm nên người dân không sử dụng được sản xuất và nhất là đối với việc đánh bắt cá thì tuyệt nhiên không thực hiện được.

### **Khuyến nghị 3:**

#### **\*Đối với chính quyền:**

- Tuyên truyền vận động người dân thay đổi tư duy, thay đổi thói quen về phòng ngừa dịch bệnh nhất là về sốt xuất huyết, tay chân miệng, H5N1.... Cần tạo thói quen ngủ màn vào ban ngày và cho trẻ mặc quần dài, áo dài tay và tránh chơi ở những nơi khuất, thiếu ánh sáng nhất là lúc chập choạng tối và chập choạng sáng.

- Tuyên truyền phổ biến kiến thức về bệnh sốt xuất huyết như cách phát hiện, chăm sóc, phòng ngừa bệnh và sự phát sinh phát triển của muỗi, cách tiêu diệt lăng quăng.

- Thường xuyên phối hợp với cơ quan chuyên môn tổ chức phun xịt thuốc diệt muỗi sau khi có trường hợp bệnh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền trong nhân dân về ý thức bảo vệ môi trường đặc biệt là môi trường nước. Tổ chức thu gom rác, dọn dẹp vệ sinh khu vực chợ, kênh rạch..

- Xây dựng quy chế nhằm chế tài đối với những trường hợp vi phạm như vứt xác súc vật, vứt rác, xả chất thải, không thu gom chai lọ, bao bì thuốc bảo vệ thực vật.

- Quan tâm nạo vét, khơi thông dòng chảy trên các tuyến kênh và sông để dòng nước được đối lưu.

#### **\*Đối với cộng đồng:**

- Ý thức hơn nữa về tác hại của việc vứt rác, xác súc vật xuống lòng sông, lòng kênh để góp phần bảo vệ môi trường nước

- Thực hiện tốt việc thu gom các loại chai lọ, bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng

- Nâng cao ý thức hơn về phòng chống dịch bệnh và thay đổi tư duy, thói quen để phòng chống bệnh

- Thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa bệnh sốt xuất huyết như diệt lăng quăng, ngủ màn ban ngày...tránh muỗi đốt cho cả trẻ em và người lớn.

- Quan tâm phát hiện sớm bệnh sốt xuất huyết khi có các dấu hiệu nghi ngờ để tránh lây lan thành dịch và ngăn ngừa sự trầm trọng của bệnh.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2013 và kế hoạch năm 2014 xã Long Hoà, huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

- Kế hoạch phòng chống lụt bão xã năm 2013.

- Báo cáo y tế xã năm 2013.

- Báo cáo Hội LH Phụ Nữ xã 6 tháng đầu năm 2014.

- Báo cáo Hội Nông Dân xã 6 tháng đầu năm 2014.

- Sổ tay dành cho hướng dẫn viên đánh giá VCA Hội Chữ thập đỏ Việt Nam GPXB số 77/GP-CXB ngày 29/8.

### **PHỤ LỤC**

#### **PHỤ LỤC 1. GIỚI THIỆU VỀ ĐÁNH GIÁ VCA**

##### **Thành viên Nhóm đánh giá VCA**

**- Nhóm đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Chức danh</b>
01	Hồ Văn Cung	Hội CTĐ tỉnh Long An	<i>Trưởng nhóm</i>
02	Phan Quốc Thanh	Hội CTĐ tỉnh Long An	Thành viên
03	Ngô Phước Sánh	Hội CTĐ tỉnh Long An	Thành viên
04	Đặng Thị Ưa	Hội CTĐ tỉnh Long An	Thành viên
05	Lê Thị Bích Hiền	Hội CTĐ tỉnh Long An	Thành viên
06	Nguyễn Đăng Sang	Hội CTĐ tỉnh Long An	Thành viên

**- Nhóm hỗ trợ kỹ thuật:**

+ Ông Đặng Hồng Nhung - Tập huấn viên VCA cấp quốc gia Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

**- Nhóm hỗ trợ hậu cần:**

+ Ông.....: Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ xã Long Hoà huyện Cần Đức tỉnh Long An.



## PHỤ LỤC 2. BẢNG PHÂN TÍCH SWOT

### Xã: Long Hoà

<b>SINH KẾ</b>	
<b>Điểm mạnh</b>	<b>Điểm Yếu</b>
<p>1. Trồng lúa: khoảng 70% hộ dân, xấp xỉ 400 ha, trồng lúa 2 vụ: Hè Thu, Đông Xuân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lao động: Nam 70%, nữ 30% (chủ yếu từ 45 tuổi trở lên) Nữ làm cỏ, tĩa dặm</li> <li>- Cơ cấu giống lúa: trước đây OM3536, 4218, 4900, hiện nay chủ yếu là Nàng Hoa 9 do cứng cây và cao giá để bán</li> </ul> <p>Giống vụ Đông Xuân chủ yếu là Nàng Thơm, Tài Nguyên bị nhiễm rầy, bệnh, năng suất thấp nên hiện nay sạ giống Nàng Hoa 9, ST5 (trung bình vụ 4 tấn), 1 số ít vẫn còn Tài Nguyên, Nàng Thơm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng suất bình quân: Hè Thu khoảng 5 tấn/ha, Đông Xuân khoảng 6 tấn/ha do chủ động được nguồn nước</li> <li>- Thu nhập 5000đ/kg x 5T = 25tr – 13tr chi phí = lãi 12 triệu/ha</li> <li>- Cơ giới hóa: máy xới, trục, gặt đập liên hợp</li> <li>- Số lượng lúa đảm bảo nhu cầu trong xã, bán ra thị trường</li> <li>- Do chuyển đổi giống nên lúa ít sâu bệnh</li> </ul> <p>2. Trồng rau màu (ấp 1A, 1B, 2,3,4) Bình quân 1 hộ khoảng 2000 m2 (thấp nhất 500 m2, cao nhất 7000 m2)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nam, nữ trên 50 tuổi (50% nam, 50% nữ)</li> <li>- Lãi 1 ha màu bằng 3 lần 1 ha lúa</li> <li>- Rau an toàn được đảm bảo thu mua hết</li> </ul> <p>3. Chăn nuôi: gà thịt, vịt thịt, heo – khoảng 50 hộ trong xã Được tiêm ngừa</p>	<p>1. Lúa: hệ thống thủy lợi chưa đảm bảo: kênh bị bồi lắng chưa được nạo vét (do chờ kinh phí và 1 số hộ dân không chịu do sợ bỏ đất, chiếm đất ruộng của dân: ấp 1B, 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc điều hành cống Đồi Ma không đúng lịch, và đất ruộng các xã không đồng đều, sạ không đồng loạt → ảnh hưởng đến sản xuất</li> <li>- Nước sản xuất vụ Hè Thu người dân không chủ động được, dẫn đến khó xử lý cỏ, bệnh đạo ôn dễ phát sinh do nắng nóng.</li> <li>- Giá vật tư nông nghiệp cao, giá lúa phụ thuộc thương lái → lãi thấp</li> <li>- Do mưa nhiều nên vụ đông xuân dễ bị ngập úng, phải sạ lại, tốn chi phí</li> <li>- Do tập quán, người dân sử dụng giống lúa theo ý cá nhân → khó khăn trong lúc thu hoạch (???)</li> </ul> <p>2. Rau màu: Bị ảnh hưởng thời tiết: nắng thiếu nước, mưa nhiều bị ngập úng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá cả bị phụ thuộc thị trường</li> <li>- Rau an toàn năng suất thấp hơn rau thường, giá không cao hơn rau thường</li> <li>- Nhu cầu nước giếng ngày càng cao, Nhà nước hạn chế khoan giếng tràn lan → khó khăn về nước sản xuất</li> <li>- Sâu, bệnh nhiều</li> </ul> <p>3. Chăn nuôi: - Dịch bệnh cúm A H5N1 (2005), các bệnh khác: tả, toi (xảy ra nhưng kịp thời điều trị)</p>

<p>Lãi khoảng 3 triệu/ 100 con gia cầm Lao động: nam 60%, nữ 40% (trên 35 tuổi)</p> <p>4. Công nhân khu công nghiệp: tuổi từ 18 – 40 Thu nhập bình quân: 3.5 triệu/tháng Số lượng: khoảng 2000 người (80% nữ) trong đó có 50% được hướng dẫn, dạy nghề Có BHXH, BHYT</p> <p>5. Dịch vụ thương mại (tiểu thủ công nghiệp) Người dân ấp 5, 1 phần ấp 4, 1 phần ấp 3</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá sản phẩm không ổn định</li> <li>- Giá thức ăn cao</li> </ul> <p>4. Công nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hạn chế về tay nghề</li> <li>- Bị phụ thuộc vào chủ doanh nghiệp (trừ lương, tăng ca)</li> <li>- Ảnh hưởng sức khỏe</li> <li>- Thiếu lực lượng ứng phó khi có thiên tai</li> </ul> <p>Thiếu người chăm sóc gia đình</p>
<b>Cơ hội</b>	<b>Thách thức</b>
<p>*Lúa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức tập huấn KHKT trồng lúa cho nông dân</li> <li>- Nghị định 42/CP (năm 2012) hỗ trợ kinh phí cho nông dân trồng lúa có đất nhiễm phèn là 50.000đ/ha. Tuy nhiên mới lập danh sách, chưa nhận tiền</li> <li>- Được vay vốn từ ngân hàng</li> <li>- có Hợp tác xã/ Dịch vụ nhà nước xã Long Hòa (đóng trên địa bàn ấp 3): quy mô hoạt động còn hạn chế trên 1 nhóm nhỏ, hiệu quả chưa cao (vốn khoảng 70 triệu)</li> </ul> <p>*Rau an toàn: Mô hình rau an toàn có 30 hộ (trồng rau theo KHKT, sử dụng thuốc theo hướng dẫn của bảo vệ thực vật</p> <p>*Chăn nuôi: Được tập huấn, được vay vốn</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không chủ động (kiểm soát) được giá vật tư nông nghiệp, giá lúa</li> </ul> <p>Thời tiết thay đổi bất lợi cho sản xuất nông nghiệp</p>
<b>-ĐIỀU KIỆN SỐNG CƠ BẢN</b>	
<b>Điểm mạnh</b>	<b>Điểm yếu</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố và bán kiên cố đạt tỷ lệ 100%</li> <li>- Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện trên 99%.</li> <li>- Có 13 cơ sở cung cấp nước trong đó có 8 cơ sở cung cấp nước (toàn bộ là của tư nhân)</li> <li>- Có 3 trường học ( 1 trường MG, 1 tiểu học,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường tiểu học Long Hòa có 11 phòng học xuống cấp ( đã xây dựng trên 15 năm với khoảng 300 học sinh đang học)</li> <li>- Trường THCS Long Hòa có 5 phòng học tạm với khoảng 200 học sinh.</li> <li>- Chưa tổ chức tập huấn, diễn tập di dời cho</li> </ul>

<p>1 THCS). Có Trường tiểu học Long Hòa đạt chuẩn quốc gia năm 2009. Trường MG Long Hòa dự kiến đạt chuẩn QG năm 2014. Trường THCS Long Hòa dự kiến đạt chuẩn QG năm 2015. Tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 1%. Tỷ lệ 765 học sinh tham gia BHYT trên 95%.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Y tế: trạm y tế có 1 BS, 2 YS, 1 DSTH, 2 nữ hộ sinh, 1 cán bộ dân số. Đạt chuẩn quốc gia năm 2007. Cơ sở vật chất xây dựng đã lâu. Đạt xã không có người sinh con thứ 3.</li> <li>- Có 3 trục lộ chính: tỉnh lộ 826, 835D, 830</li> <li>- Đường liên ấp 60% là đường đá đỏ; 40% đường đất.</li> <li>- Có đê bao ven sông Đồi Ma dài khoảng 7km. Toàn xã có 4 đình, 5 chùa và 1 trung tâm sinh hoạt văn hóa cộng đồng.</li> <li>- Toàn xã có 1 nhà văn hóa ấp tại ấp 3 (chuẩn bị xây nhà văn hóa ấp 4).</li> <li>- Xử lý rác ấp 3,4,5 có xe thu gom rác 3 ngày trong tuần.</li> </ul>	<p>giáo viên và học sinh khi có thiên tai xảy ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu máy phát điện.</li> <li>- Thiếu phòng khám bệnh, dụng cụ chuyên khoa ( máy siêu âm, máy đo điện tim, máy siêu âm).</li> <li>- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT thấp ( 38%)</li> <li>- Thiếu dụng cụ truyền thông về DSKHHGD (loa tay, máy phát).</li> <li>- Thiếu vaccin cho trẻ ( 5 trong 1, viêm não nhật bản).</li> <li>- Thiếu nước sinh hoạt từ tháng 3-4 hàng năm.</li> <li>- Khó khăn trong việc di dời, sơ tán khi có thiên tai.</li> <li>- Đê bao chưa hoàn chỉnh.</li> <li>- Những ấp còn lại sinh hoạt cộng đồng tại các đình.</li> <li>- Dịch sốt xuất huyết năm 2013 70 bệnh nhân trên toàn xã chưa được tập huấn kiến thức về phòng chống thiên tai cho người dân ( chỉ tuyên truyền trên đài phát thanh của xã kết hợp tuyên truyền tại các cuộc họp).</li> </ul>
<b>Cơ hội</b>	<b>Thách thức</b>
<p>Trường THCS Long Hòa và trường MG đang được đầu tư xây dựng. 2015 được đầu tư xây dựng trạm y tế đạt chuẩn quốc gia.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa chủ động kinh phí trong quá trình xây dựng</li> <li>- Thiếu kinh phí trong phòng chống dịch bệnh ( Sốt xuất huyết)</li> </ul>
<b>SỰ TỰ BẢO VỆ VÀ BẢO VỆ XÃ HỘI</b>	
<b>Điểm mạnh</b>	<b>Điểm yếu</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thành lập BCĐ PCLB TKCN ( QĐ số 18) gồm 20 thành viên, tổ trực PCLB 5 người, tổ TKCN 5 người có kế hoạch phòng chống</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu trang thiết bị phục vụ cho công tác phòng chống lụt bão, TKCN ( máy cưa, máy bơm, đèn pin, dây cuộn, xe trung chuyển)</li> </ul>

<p>giảm nhẹ thiên tai hàng năm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành lập đội TNXK gồm 28 người do hội CTĐ xã quản lý, UBND xã điều động.</li> <li>- Toàn xã có 3 cụm loa phục vụ công tác tuyên truyền đến người dân toàn xã ( 6 ấp) cụm loa tại xã phục vụ tốt cho 3 ấp ( ấp 3,4,5).</li> <li>- Có lớp tuyên truyền về công tác đảm bảo TTATGT cho học sinh, giáo viên, CBCNV, lực lượng nòng cốt và người dân ý thức chấp hành luật giao thông khoảng 95%.</li> <li>-</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa được tập huấn thường xuyên về công tác PCLB, TKCN</li> <li>- 2 cụm loa ở ấp 1A và ấp 2 thường xuyên bị hư hỏng do sét đánh, đường dây và hệ thống âm thanh máy phát đã xuống cấp.</li> <li>- Đường giao thông nông thôn thiếu biển báo về ATGT, có 50% hệ thống đèn GTNT ở các ấp ( mô hình ánh sáng văn hóa về an ninh trật tự).</li> <li>- Một số ít thanh thiếu niên chạy xe không đội mũ bảo hiểm chạy xe lạng lách, không đội mũ bảo hiểm.</li> </ul>
<b>Cơ hội</b>	<b>Thách thức</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kêu gọi sự đầu tư về trang thiết bị tìm kiếm cứu hộ cứu nạn</li> <li>- Tổ chức tập huấn về công tác PCLB, TKCN</li> <li>- Nâng cấp hệ thống loa.</li> <li>- Được tỉnh, huyện đầu tư đường liên xã Long Hòa- Phước Vân, 835D, liên ấp 1A-1B, liên ấp 2,3.</li> <li>- Tiếp tục triển khai, nhân rộng mô hình ánh sáng văn hóa về ANTT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khó khăn trong việc vận động người dân hiến đất, đóng góp kinh phí.</li> </ul>
<b>TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN/ XÃ HỘI</b>	
<b>Điểm mạnh</b>	<b>Điểm yếu</b>
<p>Lúa 2 vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trồng hoa màu 6 tuyến kênh</li> <li>- Hệ thống chính trị đủ thành phần</li> <li>- Có 1 chợ xã</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống thủy lợi kênh bị bồi lắng 5/6 kênh không được nạo vét do phương tiện không vào được.</li> <li>- Không có hệ thống thủy lợi nội đồng.</li> <li>- Nông dân không được tập huấn và hướng dẫn KH-KT .</li> <li>- Chưa tổ chức quản lý chăn nuôi, không có trang trại, gia trại ( chỉ có cán bộ thú y kiểm tra vịt chạy đồng).</li> <li>- Nông dân chưa mạnh dạn áp dụng KH-KT,</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>lịch mùa vụ được khuyến cáo.</li> <li>- Không có nơi thu mua sản phẩm nông nghiệp ổn định, giá sản phẩm phụ thuộc thương lái.</li> <li>- Nhà nước không hỗ trợ trạm cấp nước nào</li> <li>- Có quy hoạch nơi thu gom rác nhưng chưa thực hiện.</li> <li>- Rác thải hộ gia đình người dân tự chôn đốt, xử lý</li> </ul>
<b>Cơ hội</b>	<b>Thách thức</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát động cánh đồng mẫu lớn 40ha-50ha.</li> <li>- Nghị định 42 (2012-nay) hỗ trợ dân đất phèn.</li> <li>- Có hợp tác xã nông nghiệp ( 9 thành viên) chỉ dừng lại ở sản xuất lúa giống.</li> <li>- Có hướng dẫn của liên minh hợp tác xã nông nghiệp tỉnh. Tổ chức tập huấn chuyển giao KH-KT nhân giống lúa.</li> <li>- Có kế hoạch thực hiện chủ trương ứng phó BĐKH và tăng cường bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường, khắc phục cải thiện môi trường, bảo vệ môi trường; tuyên truyền, trồng cây phân tán, nhà máy tự xử lý rác, đảm bảo nước hợp vệ sinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa hình thấp, diện tích lúa không tập trung, cống thủy lợi đóng lấy nước đủ cho vùng trên thì Long Hòa bị ngập. Cống thủy lợi Đông A lấy nước đủ cho vùng trên thì xã Long Hòa bị ngập, phèn đổ về nên đa số đất Long Hòa bị nhiễm phèn.</li> <li>- Lực lượng lao động đi làm công nhân nên thiếu hụt lực lượng lao động, nhân công trong sản xuất nông nghiệp.</li> <li>- Nguồn nước không chủ động phụ thuộc vào trời mưa từ đó cần nâng cấp hệ thống cống, thí điểm xây dựng cống tưới tiêu bằng bê tông, trạm bơm.</li> <li>- Quy hoạch bờ vùng, bờ thửa để sản xuất tập trung.</li> </ul>

### HỒ SƠ LỊCH SỬ

ẤP	NĂM	SỰ KIỆN	TÁC ĐỘNG	CÁCH ỨNG PHÓ
----	-----	---------	----------	--------------

<b>1A + 1B</b>	1978	Nước lũ dâng	Thiệt hại mùa màng, lúa hoa màu. Hư nhà cửa dân thiếu gạo ăn Mất mùa lúa Thiệt hại gia cầm gà vịt	Không có điều kiện ứng phó Nhà nước hỗ trợ tiền cho người dân (30.000đ/1000m <sup>2</sup> ).
----------------	------	--------------	--	--

#### HỒ SƠ LỊCH SỬ

<b>ẤP</b>	<b>NĂM</b>	<b>SỰ KIỆN</b>	<b>TÁC ĐỘNG</b>	<b>CÁCH ỨNG PHÓ</b>
	2004	Lốc xoáy	Sập nhà, tốc mái	Trồng cây chắn gió
	2011- 2014	Mưa kèm giông lốc	Chưa gây thiệt hại	Xây nhà kiên cố
<b>2 + 3</b>	2004- 2014	Hạn hán	Xuống giống trễ mùa vụ	Chỉ chờ mưa

#### HỒ SƠ LỊCH SỬ

<b>ẤP</b>	<b>NĂM</b>	<b>SỰ KIỆN</b>	<b>TÁC ĐỘNG</b>	<b>CÁCH ỨNG PHÓ</b>
<b>4</b>	1978	Nước lũ dâng	Thất mùa, dân thiếu gạo ăn, thất mùa, kinh tế suy giảm	Nhà nước hỗ trợ lúa mì cứu đói cho dân
	1994	Dịch sốt xuất huyết	Sốt xuất huyết cho trẻ em trên địa bàn xã	Nhà nước phun thuốc diệt muỗi, tuyên truyền phòng chống dịch sốt xuất huyết
	2003	Dịch cúm gia cầm	Thiệt hại đàn gia cầm trong ấp	Tiêu hủy, chôn đốt gia cầm
	2013	Dịch sốt xuất huyết	Sốt xuất huyết cho trẻ em trên địa bàn xã	Tuyên truyền phòng chống dịch sốt xuất huyết
	2013	Giông lốc	Sập nhà, tốc mái 14 căn nhà	Nhà nước hỗ trợ sửa chữa, xây dựng nhà chắc chắn

#### **HỒ SƠ LỊCH SỬ**

<b>ẤP</b>	<b>NĂM</b>	<b>SỰ KIỆN</b>	<b>TÁC ĐỘNG</b>	<b>CÁCH ỨNG PHÓ</b>
<b>5</b>	2005-2006	Cúm gia cầm	Mất trắng	Tiêu hủy, vệ sinh chuồng trại
	2012	Dịch bệnh hại lúa (vàng lùn xoắn lá)	Mất mùa	
	2014	Mưa kèm giông lốc	Gãy đổ cây trồng	

## LỊCH MÙA VỤ

Xã: Long Hòa

Mùa vụ, Sự kiện xã hội và thiên tai	T.1	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	T.8	T.9	T.10	T.11	T.12
Lúa hè thu												
Lúa Đông Xuân												
Hoa màu												
Chăn nuôi gia súc, gia cầm												
Công nhân												
Mùa mưa												
Hạ												
Làm thuê												
Buôn bán nhỏ												
Cúng đình												
Cúng miếu bà												



## LỊCH MÙA VỤ

Xã: Long Hòa

Cụm 1: 5

Mùa vụ, Sự kiện xã hội và thiên tai	T.1	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	T.8	T.9	T.10	T.11	T.12
Lúa hè thu												
Lúa Đông Xuân												
Buôn bán nhỏ												
Công nhân												
Làm thuê												

## LỊCH MÙA VỤ

Xã: Long Hòa

Cụm 1: 1A + 1B

Mùa vụ, Sự kiện xã hội và thiên tai	T.1	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	T.8	T.9	T.10	T.11	T.12
Lúa hè thu												
Lúa Đông Xuân												

Rau màu												
Công nhân												
Cúng đình	20											
Phật đàn				15								
Hạ												
Ngập úng												
Liên hoan áp												

### PHÂN TÍCH SINH KẾ XÃ LONG HÒA

Ngành nghề	Tỷ lệ	Số người làm trong xã	Thu nhập bình quân	CQ, XH có hỗ trợ, bảo hiểm gì	Rủi ro	Thiệt hại đã xảy ra	Biện pháp giảm rủi ro	Biện pháp thay thế	Nhận xét
<b>Ấp 2 + 3</b>									
Lúa	80% nam, 20% nữ	90% số hộ	3,5 triệu/ ha/năm	Tập huấn KHKT	Dịch bệnh, sâu rầy Giá vật tư nông nghiệp cao, giá nhân công cao, giá nông sản thấp – lỗ	Mất trắng Lỗ 10 triệu/ha Giảm 2 tấn/ha	Phun thuốc bảo vệ thực vật	Không có	

					Thất mùa, giảm năng suất				
Hoa màu	50% nam, 50% nữ	80% số hộ	3 triệu/1000m2/tháng	Tập huấn KHKT	Sâu bệnh	Lỗ do giá không ổn định	Phun thuốc bảo vệ thực vật	Chăn nuôi gia cầm	
Nuôi gia súc, gia cầm	70% nam, 30% nữ	10% số hộ	1 triệu/ tháng	Vệ sinh chuồng trại	Dịch bệnh	Lỗ do bị ép giá	Tiêm thuốc	<b>Không có</b>	
Công nhân	70% nam, 30% nữ	80% số hộ	3 triệu/ tháng	Không có	Mất việc do xí nghiệp giải thể	Chưa có	Xin vào xí nghiệp khác		

**PHÂN TÍCH SINH KẾ XÃ LONG HÒA**

Ngành nghề	Tỷ lệ	Số người làm trong xã	Thu nhập bình quân	CQ, XH có hỗ trợ, bảo hiểm gì	Rủi ro	Thiệt hại đã xảy ra	Biện pháp giảm rủi ro	Biện pháp thay thế	Nhận xét
<b>1A + 1B</b>									

Trồng lúa	Nam 50% Nữ 50%	95%	5tr/ vụ/ha	chưa	Nắng nóng, mưa nhiều, đạo ôn, vàng lá, rầy nâu	Sạ không lên, lúa không trổ, lúa đổ ngã, thất mùa, giảm năng suất (2013)			
Trồng màu	Nam 50% Nữ 50%	20%	3tr/th Chưa trừ chi phí		Ngập úng	Giảm năng suất 50%	Bơm nước ra		
Công nhân	Nam 30% Nữ 70%	70-80%	>2,5tr/ng/tháng	Lao động có hợp đồng được hỗ trợ bảo hiểm xã hội	ảnh hưởng sức khỏe do bụi, hóa chất (giày da, may mặc)		Khám sức khỏe định kỳ		

#### PHÂN TÍCH SINH KẾ XÃ LONG HÒA

Ngành nghề	Tỷ lệ	Số người làm trong xã	Thu nhập bình quân	CQ, XH có hỗ trợ, bảo hiểm gì	Rủi ro	Thiệt hại đã xảy ra	Biện pháp giảm rủi ro	Biện pháp thay thế	Nhận xét
------------	-------	--------------------------	-----------------------	--	--------	------------------------	--------------------------	-----------------------	----------

5									
Trồng lúa	Nam 50% Nữ 50%	2%	3,5tr/ tháng	Chưa	Dịch bệnh, lỗ vốn, sạ đi sạ lại do hạn	Mất mùa			
Buôn bán nhỏ	Nam 10% Nữ 90%	60%	1,2tr/tháng	Vay quỹ CEP 12tr/ hộ	Thu nhập thấp	Mất vốn			
Công nhân	Nam 3% Nữ 97%	100% (trong độ tuổi lao động từ 18-40 tuổi)	3tr/ng/tháng	Chưa	Bệnh nghề nghiệp	Mất việc			

### PHÂN TÍCH HIỂM HỌA XÃ LONG HÒA

Ấp	Hiểm Họa	Tần suất	Mức độ tác động	Khi nào thường xảy ra	Diễn ra trong bao lâu	Dấu hiệu cảnh báo	Khu vực
2 + 3	Lốc xoáy	Liên tục mỗi năm	Sập nhà, tốc mái, ngã đổ cây lúa, hoa màu	Tháng 5 dương lịch	Khoảng 15 phút	Trời âm u, chuyển mưa	
	Mưa kèm giông lốc	Liên tục mỗi năm, riêng 2014 xảy ra khi mưa với cường độ	Chưa	Từ tháng 5 – 10 hàng năm (10 năm)	Trong khoảng 30 phút	Trời âm u, chuyển mưa kèm gió nhiều	

		Liên tục mỗi năm	Gieo cấy trễ mùa, không sản xuất hoa màu được, gieo xạ nhiều lần	Tháng 5-6 hoặc 7-8	Khoảng 2 tháng	Có hiện tượng cầu vồng, chuyển mưa mà không mưa (kinh nghiệm dân gian)
Hạn			Liên tục mỗi năm			
			Liên tục mỗi năm			

#### PHÂN TÍCH HIỂM HỌA XÃ LONG HÒA

Ấp	Hiểm Họa	Tần suất	Mức độ tác động	Khi nào thường xảy ra	Diễn ra trong bao lâu	Dấu hiệu cảnh báo	Khu vực
5	Cúm gia cầm	1 lần/năm	Gia cầm chết hàng loạt	Tháng 2 dương lịch	Khoảng 4 tháng		
	Dịch bệnh hại lúa (vàng lùn xoắn lá)	2 lần/năm	Mất mùa vụ Đông xuân				
	Mưa kèm giông lốc	Hàng năm	Gãy đổ cây trồng	Liên tục trong mùa mưa	Khoảng 1 giờ		

#### PHÂN TÍCH HIỂM HỌA XÃ LONG HÒA

Ấp	Hiểm họa	Tần suất	Mức độ tác động	Khi nào thường xảy ra	Diễn ra trong bao lâu	Dấu hiệu cảnh báo	Khu vực
5	Cúm gia cầm	1 lần/năm	Gia cầm chết hàng loạt	Tháng 2 dương lịch	Khoảng 4 tháng		
	Dịch bệnh hại lúa (vàng lùn xoắn lá)	2 lần/năm	Mất mùa vụ Đông xuân				
	Mưa kèm giông lốc	Hàng năm	Gãy đổ cây trồng	Liên tục trong mùa mưa	Khoảng 1 giờ		

### NHÓM ĐẶC THÙ

HIỂM HỌA	RỦI RO	TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TÔN THƯƠNG	KHẢ NĂNG VÀ KINH NGHIỆM	GIẢI PHÁP
<b>NHÓM HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN</b>				
<b>Viêm họng, say nắng</b> (Những năm gần đây xảy ra nhiều ở bậc tiểu học)	Ảnh hưởng sức khỏe, học sinh nghỉ học mất bài	Khi ra nắng học sinh không chú ý đội nón, học sinh ít vận động  Uống nhiều nước đóng chai có gas	Tạo điều kiện cho trẻ vận động tăng cường sức đề kháng	Nhà trường hướng dẫn, nhắc nhở học sinh bảo vệ sức khỏe
<b>Bệnh đau mắt đỏ (học sinh nghỉ học, mỗi năm đều xảy ra, năm 2013 nhiều hơn)</b>	Ảnh hưởng sức khỏe, học sinh nghỉ học mất bài	Ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân của học sinh chưa tốt  Nguồn nước giếng không đảm bảo	Giữ gìn vệ sinh cá nhân	Cho học sinh bị bệnh nghỉ học  Nhà trường, gia đình tuyên truyền nhắc nhở học sinh

		bảo (bị phèn)	Chứa nước, lắng phèn để sinh hoạt	phòng bệnh, giữ gìn vệ sinh
<b>Sốt xuất huyết ( hàng năm đều xảy ra, năm 2013 xảy ra nhiều – đầu năm học</b>	Ảnh hưởng sức khỏe, học sinh nghỉ học mất bài	Do môi trường chưa tốt, cống rãnh không thông thoáng.	Phun thuốc diệt muỗi Tổ chức diệt lăng quăng, phát hoang bụi rậm.	Thường xuyên tổ chức tuyên truyền diệt lăng quăng phòng chống sốt xuất huyết  Học sinh ngủ màn, phòng tránh muỗi, nhất là ban ngày

**NHÓM PHỤ NỮ NGHÈO**

<b>HIỂM HỌA</b>	<b>RỦI RO</b>	<b>TTDBTT</b>	<b>KHẢ NĂNG</b>	<b>GIẢI PHÁP</b>
<b>Mưa giông</b>	Tóc mái nhà	Nhà vật liệu nhẹ	Nhà kiên cố và bán kiên cố	Đóng cửa, tìm nơi trú ẩn an toàn, giăng mái nhà
<b>Nắng nóng kéo dài</b>	Mùa khô thiếu nước sinh hoạt, nước uống  Nhiều loại bệnh xảy ra, ảnh hưởng đến sức khỏe	Ở vùng sâu dân không có dụng cụ chứa nước	Sử dụng nước ao hồ trong sinh hoạt.	Mua nước lọc uống  Tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh mùa hè: tiêu chảy
<b>Ô nhiễm môi trường do rác thải</b>	Làm gia tăng dịch bệnh	Rác tồn đọng do thu gom chưa đúng quy định.  Ý thức của người dân chưa cao	Có hợp đồng thu gom rác	Tăng cường công tác tuyên truyền về VSMT
<b>Dịch bệnh sốt xuất huyết</b>	Sốt xuất huyết phát sinh lan rộng	Nhân dân không có thói quen ngủ màn ban ngày	Phun thuốc diệt muỗi	Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh

**NGƯỜI KHUYẾT TẬT- THU NHẬP THẤP**

<b>HIỂM HỌA</b>	<b>RỦI RO</b>	<b>TTDBTT</b>	<b>KHẢ NĂNG</b>	<b>GIẢI PHÁP</b>
-----------------	---------------	---------------	-----------------	------------------



<b>Giông lốc</b>	Tốc mái, ngã đổ rau màu, lúa Thiệt hại tài sản	Chưa được tuyên truyền hướng dẫn kiến thức phòng chống thiên tai, sơ tán  Xây ra không thường xuyên nên người dân còn chủ quan	Tỷ lệ nhà kiên cố, bán kiên cố cao	Đóng cửa, tìm nơi trú ẩn an toàn, giăng mái nhà
<b>Nước sinh hoạt nhiễm phèn</b>	Ảnh hưởng sức khỏe	Thiếu kiểm tra chất lượng nước thường xuyên	Dự trữ nước mưa	Lắng phèn sử dụng
<b>Thu nhập thấp không ổn định</b>	Ít có khả năng, điều kiện tiếp cận với các dịch vụ xã hội ( khám sức khỏe định kỳ, vui chơi, giải trí..)	Không được đào tạo nghề  Phụ nữ trên 35 tuổi khó tìm việc làm, cải thiện thu nhập	Đa dạng nhiều ngành nghề  Được hỗ trợ vốn, cấp thẻ BHYT  Trợ cấp thường xuyên cho người cao tuổi, người khuyết tật	Đi làm nghề phụ ngoài địa phương
<b>DÂN SỐNG TRONG VÙNG HIỂM HỌA</b>				
<b>Hạn hán</b>	Thất mùa	Thiếu nước ngọt sản xuất, sinh hoạt	Có hệ thống thủy lợi nội đồng	Xây dựng hệ thống kênh nội đồng
<b>Mưa bất thường kèm lốc xoáy</b>	Ngập lúa, hoa màu tốc mái nhà	Sông Đồi Ma không có đê gây ngập úng	Sử dụng máy bơm nước	Nâng cấp, mở rộng, nạo vét và đắp đê sông Đồi Ma
<b>Ô nhiễm môi trường (nguồn nước)</b>	Gây bệnh ngoài da khi tiếp xúc nước sông	Thiếu ý thức vệ bảo nguồn nước  Cống Đồi Ma làm thay đổi dòng chảy	Có hợp đồng thu gom rác	Tuyên truyền vận động về bảo vệ môi trường  Khơi thông dòng chảy sông Đồi Ma

<b>Nhiễm phèn</b>	Thất mùa	Thiếu hệ thống thủy lợi	Thay đổi giống lúa phù hợp với địa phương.	Xây dựng hệ thống thủy lợi và kênh nội đồng
<b>Nguy cơ ảnh hưởng sức khỏe người dân do đường đi lại chưa tốt (ấp 1A)</b>	Khi bị bệnh vận chuyển không kịp thời	Thiếu kinh phí	Tỷ lệ đường giao thông nông thôn được đal hóa và trải sỏi cao ( khoảng 60%)	Nâng cấp đường giao thông nông thôn: nhà nước và nhân dân cùng làm

### TỔNG HỢP RỦI RO-TTDBTT-KHẢ NĂNG

RỦI RO	TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỒN THƯƠNG	KHẢ NĂNG	GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ
<b>SINH KẾ</b>			
<b>Mất mùa, giảm năng suất, giảm sản lượng, giảm thu nhập do nắng hạn, thiếu nước, nhiễm phèn</b>	<p>Tập huấn về kỹ thuật trồng lúa, trồng màu chưa rộng khắp trên toàn xã (ấp 1A, 1B, ấp 4).</p> <p>Rau màu dễ bị ảnh hưởng bởi thời tiết (nắng nóng, mưa nhiều), rau an toàn năng suất thấp, giá không cao hơn so với rau thường.</p> <p>Hệ thống thủy lợi nội đồng chưa đảm bảo phục vụ việc sản xuất của người dân, còn xảy ra tình trạng ngập úng cục bộ, nhiễm phèn và thiếu nước do hệ thống kênh mương bị bồi lắng chưa được nạo vét (do các phương tiện cơ giới không vào được, chò kinh phí và một số hộ dân không đồng tình do sợ mất đất sản xuất), thu hẹp dòng</p>	<p>Tổ chức 11 lớp tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật cho người dân (năm 2013)</p> <p>Người dân đồng tình áp dụng KH-KT trong trồng lúa (chọn giống lúa thích nghi, phù hợp với địa phương và phòng trừ sâu bệnh) có kinh nghiệm chống úng, chống hạn (sử dụng máy bơm).</p> <p>Sử dụng cơ giới hóa trong sản xuất (máy gặt đập liên hợp, máy cày, máy xới) trong làm đất và thu hoạch</p> <p>Có hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp xã Long Hòa đóng trên địa bàn ấp 3 nhưng quy mô còn hạn chế, hiệu quả đang được phát huy (chỉ tập trung sản xuất lúa giống,</p>	<p>Tổ chức tập huấn khoa học kỹ thuật cho người dân</p> <p>Hỗ trợ kinh phí theo Nghị định 42/2012/NĐ-CP cho nông dân trồng lúa 243,5ha (500 ngàn/ha).</p> <p>Nâng cấp công đầu mối, xây dựng trạm bơm sau cống đập Đồi Ma</p> <p>Xây dựng công điều tiết nước bằng bê tông</p> <p>Chuyển đổi giống vật nuôi cây</p>

	<p>chảy (Áp 1A và 1B và áp 2).</p> <p>Chưa chủ động được nguồn nước, việc gieo sạ không đúng thời vụ còn phụ thuộc vào trời mưa (vụ hè thu).</p> <p>Do địa bàn xã là vùng trũng nên khó điều chỉnh mực nước cho sản xuất (ảnh hưởng bởi sự đóng mở cống Đồi Ma).</p> <p>Gieo sạ không đồng loạt gây khó khăn cho việc thu hoạch (máy gặt đập liên hợp không vào được).</p> <p>Chi phí đầu tư cao (giá lúa giống, vật tư nông nghiệp, nhân công lao động và máy móc ngày càng tăng). Giá đầu ra nông sản không ổn định, phụ thuộc thương lái.</p> <p>Thời tiết thay đổi bất lợi cho sản xuất nông nghiệp (nắng nóng, mưa trái mùa và dịch bệnh)</p>	<p>vốn 270tr).</p> <p>Được quỹ CEP và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn hỗ trợ cho nông dân vay vốn để chăn nuôi, sản xuất.</p> <p>Có 5 tổ rau an toàn với 19,5ha, được đảm bảo thu mua</p>	<p>trồng. ( hoa màu: từ cây rau ăn lá sang cây ớt)</p> <p>Quy hoạch hệ thống kênh nội đồng, xây dựng bờ vùng bờ thửa.</p>
<p><b>Nguy cơ ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống do ô nhiễm môi trường</b></p>	<p>Thiếu ý thức về bảo vệ nguồn nước (vứt rác, xác súc vật xuống lòng sông)</p> <p>Nguồn nước gần như bị tù vì Sông Đồi Ma bị thay đổi dòng chảy bởi cống đập sông Đồi Ma</p>	<p>Nguồn nước Sông Đồi Ma cung cấp cho sản xuất nông nghiệp</p>	<p>Cải tạo, nạo vét hệ thống thủy lợi (Sông Đồi Ma)</p> <p>Xây dựng hệ thống kênh nội đồng</p>
<b>ĐIỀU KIỆN SỐNG CƠ BẢN</b>			
<p><b>Nguy cơ thiệt hại về tài sản do thiên tai (tốc mái nhà)</b></p>	<p>Một số hộ dân nhà còn thiếu an toàn (những hộ nghèo và cận nghèo)</p> <p>Do địa bàn ít xảy ra thiên tai nên người dân còn chủ quan chưa có kinh nghiệm ứng phó</p>	<p>Tỷ lệ nhà kiên cố và bán kiên cố cao đạt 97.28%</p> <p>Khi có giông lớn người dân tìm nơi trú</p>	<p>Hướng dẫn người dân cách giăng mái nhà.</p>

	khi có thiên tai (phổ biến là mưa giông, lốc xoáy).	tránh an toàn.	
<b>Nguy cơ ảnh hưởng sức khỏe do nguồn nước sinh hoạt chưa hợp vệ sinh và dịch bệnh</b>	<p>Chất lượng nước, vệ sinh bồn chứa và hệ thống lọc chưa được kiểm tra thường xuyên.</p> <p>Thiếu nước vào mùa khô.</p> <p>Công tác tuyên truyền vận động về phòng chống dịch bệnh nhất là Sốt xuất huyết chưa được sâu rộng trong nhân dân</p> <p>Ý thức của người dân về phòng ngừa dịch bệnh chưa cao, không có thói quen ngủ màn vào ban ngày</p>	<p>Nguồn nước từ các trạm cấp nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt người dân;</p> <p>Người dân được hỗ trợ vay vốn từ ngân hàng chính sách và xã hội, quỹ CEP để xây dựng nhà vệ sinh, hệ thống nước sinh hoạt.</p> <p>Quản lý, dập dịch Sốt xuất huyết</p>	<p>Lắng phèn, đun sôi nước để uống hoặc đổi nước bình.</p> <p>Điều chỉnh lịch cấp nước cho từng áp để phục vụ nhu cầu sinh hoạt cho người dân.</p> <p>Tuyên truyền vận động nhân dân về công tác phòng ngừa dịch bệnh Sốt xuất huyết.</p>
<b>SỰ TỰ BẢO VỆ VÀ BẢO VỆ XÃ HỘI</b>			
<b>Nguy cơ thiệt hại về người và tài sản khi có thiên tai (mưa, giông bất thường)</b>	<p>Người dân chưa được tuyên truyền kiến thức về phòng chống thiên tai, thảm họa, thiếu kiến thức, kinh nghiệm sơ tán khi có thiên tai.</p> <p>Thiếu phương tiện cảnh báo, trang thiết bị, phương tiện cứu hộ, cứu nạn.</p> <p>BCH PCLB và Đội TNXK chưa được tập huấn về công tác PCTT, TKCN.</p>	<p>Có BCH PCLB, có đài truyền thanh xã và 2 cụm loa phục vụ cho công tác tuyên truyền trên toàn xã.</p> <p>Có kế hoạch phòng chống bão lụt hàng năm.</p>	<p>Có quyết định thành lập BCH PCLB, TKCN. Có 2 tổ trực 5 người.</p> <p>Có đội TNXK 28 người do UBND xã điều động.</p> <p>Nâng cấp mở rộng thêm hệ thống cụm loa phục vụ công tác tuyên truyền, thường xuyên củng cố Ban Chỉ huy PCLB và đội thanh niên xung kích</p>

<b>Nguy cơ về tai nạn giao thông</b>	Thiếu phương tiện cảnh báo về ATGT. Ý thức về an toàn giao thông của người dân còn hạn chế.	Có mở lớp tuyên truyền về công tác an toàn giao thông cho học sinh, giáo viên, cán bộ công nhân viên và nhân dân về ý thức khi tham gia giao thông.	Tiếp tục nhân rộng mô hình ảnh sáng văn hóa về an ninh trật tự trong toàn xã. Lắp đặt biển báo giao thông.
<b>TỔ CHỨC XÃ HỘI CHÍNH QUYỀN</b>			
	<p>Thiếu hệ thống thủy lợi nội đồng, chưa thường xuyên duy tu nạo vét hệ thống kênh dẫn.</p> <p>Chưa tổ chức quản lý về chăn nuôi</p> <p>Chưa quản lý được giá nông sản</p> <p>Chưa tổ chức tuyên truyền về phòng ngừa ứng phó thảm họa</p> <p>Thiếu trang bị các phương tiện cảnh báo sớm về thiên tai</p> <p>Chưa chủ động cung cấp nước sinh hoạt cho người dân</p> <p>Chưa xử lý rác tốt khu vực chợ Rạch Kiến.</p>	<p>Có 6 tuyến kênh dẫn nước phục vụ sản xuất nhất là vụ hè thu.</p> <p>Tổ chức tập huấn và chuyển giao khoa học kỹ thuật về chăn nuôi và trồng trọt</p> <p>Thành lập hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp và tổ rau an toàn;</p> <p>Hỗ trợ theo nghị định 42/2012/NĐ-CP của Chính phủ</p> <p>Có 6 trạm cung cấp nước sinh hoạt do tư nhân đầu tư</p> <p>Hợp đồng với công ty công ích huyện Cần Đước về việc thu gom rác dọc tỉnh lộ 826.</p>	<p>Nâng cấp, xây dựng hệ thống thủy lợi nội đồng thường xuyên duy tu nạo vét hệ thống kênh dẫn.</p> <p>Tổ chức quy hoạch quản lý về chăn nuôi theo hướng trang trại và gia trại</p> <p>Tuyên truyền về PNUPTH trong nhân dân.</p> <p>Trang bị các phương tiện cảnh báo sớm về thiên tai.</p> <p>Phát triển và xây dựng thêm các trạm cấp nước theo phương châm xã hội hóa.</p> <p>Công ty công ích thu gom rác mỗi ngày tại chợ Rạch Kiến.</p>

**KẾ HOẠCH GIẢM NHẸ RỦI RO  
XÃ LONG HÒA**

Rủi ro/Vấn đề	Các yếu tố gây ra/ làm gia tăng rủi ro	Cách khắc phục	Sáng kiến/ Hoạt động cụ thể	Kế hoạch thực hiện		
				Ai sẽ làm	Mức độ cấp thiết	Các nguồn lực
<b>Nguy cơ giảm thu nhập, giảm sản lượng, mất mùa</b>	Nhiễm phèn	Tháo rửa phèn	Mở rộng, nạo vét hệ thống kênh nội đồng	Chính quyền xã	Cấp thiết	Tỉnh, huyện, xã
	Nắng hạn, thiếu nước sản xuất	Cung cấp nước ngọt phục vụ sản xuất	Nạo vét kênh, đào thêm kênh nội đồng, đắp đập, xây trạm bơm, điều tiết cống Đồi Ma hợp lý.	Sở Nông nghiệp Chính quyền xã và nhân dân cùng làm.	Rất cấp thiết	Trung ương, tỉnh, huyện và nhân dân, các tổ chức phi chính phủ hỗ trợ.
	Dịch bệnh	Chuyển đổi giống	Thay đổi giống cũ bằng giống kháng rầy	Chính quyền và Khuyến nông	Cấp thiết	Chính quyền và Khuyến nông.
	Người dân chủ quan chưa áp dụng khoa học kỹ thuật, gieo sạ không đồng loạt. Giống bị thoái hóa, phân không đảm bảo chất lượng.	Tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật  Đảm bảo chất lượng giống, phân bón	Thường xuyên tổ chức hội thảo. Tuyên truyền vận động người dân áp dụng KH-KT và chấp hành lịch gieo sạ. Diệt lúa cỏ trước khi gieo sạ. Áp dụng biện pháp sạ mống. Tổ chức quản lý, cung ứng phân giống đảm bảo chất lượng	Chính quyền xã, khuyến nông, bảo vệ thực vật, nông dân	Cấp thiết và thường xuyên	Chính quyền và Khuyến nông
	Giá cả vật tư nông nghiệp, chi phí sản xuất tăng cao	Đảm bảo ổn định giá vật tư nông nghiệp	Quản lý, niêm yết giá vật tư nông nghiệp. Nâng cao vai trò và mở rộng hoạt động hợp tác xã nông nghiệp	UBND xã, Ban Chủ nhiệm hợp tác xã	Cấp thiết	Trung ương, tỉnh, huyện, xã.

<b>Nguy cơ thiệt hại về người và tài sản do thiên tai (giông lốc)</b>	Do chủ quan địa bàn ít xảy ra thiên tai nên chưa thường xuyên thông tin tuyên truyền về phòng chống thiên tai	Tăng cường công tác tuyên truyền Nâng cao ý thức phòng chống thiên tai	Thông tin thường xuyên trên loa tuyên thanh Hướng dẫn cách phòng tránh thiên tai, giằng mái nhà. Tổ chức tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai cho người dân, giáo viên và học sinh.	Chính quyền xã, đài truyền thanh xã, người dân	Rất cấp thiết	Nhà nước và nhân dân cùng làm
	Thiếu trang thiết bị cứu hộ cứu nạn	Trang bị phương tiện cứu hộ cứu nạn	Phương tiện hoạt động cho đội thanh niên xung kích, tìm kiếm cứu nạn xã (xe, máy cưa, phao cứu sinh, băng ca, đèn pin, loa tay, dây cuộn...)	Chính quyền xã và cơ quan chức năng	Rất cấp thiết	Cơ quan phòng chống lụt bão
	Người lớn tuổi ở nhà không có khả năng phòng ngừa ứng phó thảm họa	Hướng dẫn và hỗ trợ	Hướng dẫn người dân cách phòng tránh khi có giông lốc Phân công đội cứu hộ, cứu nạn phụ trách địa bàn kịp thời hỗ trợ người dân khi có thiên tai	Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão	Cấp thiết	Cơ qua phòng chống lụt bão
	Không có đội ứng phó cộng đồng.	Tổ chức đội ứng phó cộng đồng	Thành lập đội ứng phó cộng đồng. Tổ chức tập huấn kỹ năng tìm kiếm cứu hộ cứu nạn Trang bị phương tiện cứu hộ, cứu nạn.	UBND xã chỉ đạo, người dân tham gia	Trung hạn	Nhà nước và các tổ chức phi chính phủ
<b>Nguy cơ ảnh</b>	Do dư lượng thuốc bảo vệ thực vật.	Đảm bảo sử dụng thuốc bảo vệ thực	Hướng dẫn sử dụng thuốc theo nguyên tắc 4 đúng (đúng lúc,	Chính quyền, đoàn thể, y tế,	Cấp thiết	Nhà nước và nhân dân

<b>hướng đến sản xuất và đời sống do ô nhiễm môi trường</b>	Vứt bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật ra ruộng.	vật đúng nguyên tắc và quản lý tốt bao bì, chai lọ	đúng thuốc, đúng liều, đúng cách) Tuyên truyền, hướng dẫn thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật, chôn đốt. Tổ chức tập huấn khoa học kỹ thuật cho nông dân	nông dân Cán bộ Khuyến nông		
	Vứt rác bừa bãi, xe thu gom rác không đúng thời gian qui định (áp 5)	Đảm bảo xử lý nguồn rác thải	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân về xử lý rác. Kiểm tra việc thu gom rác đúng thời gian qui định (3 ngày/ tuần) Áp dụng biện pháp xử lý hành chính khi vi phạm đối với việc vứt rác bừa bãi	UBND xã, đoàn thể, người dân	Làm ngay	Nhà nước và nhân dân đóng góp hàng tháng
	Cống rãnh thoát nước không thông thoáng (áp 4)	Khai thông cống rãnh	Tuyên truyền người dân ý thức bảo vệ không làm nghẹt cống, rãnh. Tổ chức nạo vét cống rãnh. Quy định xử lý việc xả rác thải, nước thải ra sông rạch. (nhà dân và nhà máy nước đá)	UBND xã, đoàn thể, người dân	Làm ngay	Nhà nước và nhân dân đóng góp hàng tháng
Nguy cơ ảnh hưởng sức khỏe do dịch sốt xuất huyết	Thiếu kiến thức về sinh phòng bệnh. Thói quen không ngủ màn ban ngày. Việc thu gom và xử lý rác không đúng thời gian quy định và vứt rác bừa bãi phát sinh muỗi, dịch	Nâng cao kiến thức phòng bệnh sốt xuất huyết cho người dân Hướng dẫn xử lý rác.	Thường xuyên tuyên truyền kiến thức phòng bệnh sốt xuất huyết cho người dân Vận động người dân ngủ màn vào ban ngày.  Diệt muỗi, phát quang bụi rậm, không để nước tồn đọng phát sinh muỗi. Tổ chức thu gom rác đúng thời gian quy định, tăng cường	UBND xã, y tế, người dân	Làm ngay	Trung tâm y tế huyện, xã Nhà nước chủ trương, nhân dân đóng



bệnh Mưa làm rác ngập úng, gom rác không đúng thời gian qui định, vứt rác bừa bãi		thêm điem tập trung rác thải.			
---	--	-------------------------------	--	--	--

## KẾ HOẠCH GIẢM NHẸ RỦI RO

### Cụm 1: Áp 1A và áp 1B

Rủi ro/ Vấn đề	Các yếu tố gây ra/ làm gia tăng rủi ro	Cách khắc phục	Sáng kiến/ hoạt động cụ thể	Kế hoạch thực hiện		
				Ai làm	Mức độ cấp thiết	Các nguồn lực
<b>Nguy cơ thiệt hại về người và tài sản do thiên tai</b>	Do chủ quan địa bàn ít xảy ra thiên tai nên chưa thường xuyên thông tin tuyên truyền về phòng chống thiên tai	Tăng cường công tác tuyên truyền Nâng cao ý thức phòng chống thiên tai	Thông tin thường xuyên trên loa tuyên thanh Hướng dẫn cách phòng tránh thiên tai, giăng mái nhà. Tổ chức tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai cho người dân, giáo viên và học sinh.	Chính quyền xã, đài truyền thanh xã, người dân	Rất cấp thiết	Nhà nước và nhân dân cùng làm
	Thiếu trang thiết bị cứu hộ cứu nạn	Trang bị phương tiện cứu hộ cứu nạn	Phương tiện hoạt động cho đội thanh niên xung kích, tìm kiếm cứu nạn xã (xe, máy cưa, phao cứu sinh, băng ca, đèn pin, loa tay, dây cuộn...)	Chính quyền xã và cơ quan chức năng	Rất cấp thiết	Cơ quan phòng chống lụt bão
	Người lớn tuổi ở nhà không có khả năng phòng ngừa ứng phó	Hướng dẫn và hỗ trợ	Hướng dẫn người dân cách phòng tránh khi có giông lốc	Ban Chỉ huy phòng chống lụt	Cấp thiết	Cơ qua phòng chống lụt bão

	thảm họa		Phân công đội cứu hộ, cứu nạn phụ trách địa bàn kịp thời hỗ trợ người dân khi có thiên tai	bão		
	Không có đội ứng phó cộng đồng.	Tổ chức đội ứng phó cộng đồng	Thành lập đội ứng phó cộng đồng. Tổ chức tập huấn kỹ năng tìm kiếm cứu hộ cứu nạn Trang bị phương tiện cứu hộ, cứu nạn.	UBND xã chỉ đạo, người dân tham gia	Trung hạn	Nhà nước và các tổ chức phi chính phủ
<b>Nguy cơ giảm thu nhập, giảm sản lượng, mất mùa do thiếu nước, nhiễm phèn</b>	Nhiễm phèn	Tháo rửa phèn	Mở rộng, nạo vét hệ thống kênh nội đồng	Chính quyền xã	Cấp thiết	Tỉnh, huyện, xã
	Nắng hạn, thiếu nước sản xuất	Cung cấp nước ngọt phục vụ sản xuất	Nạo vét kênh, đào thêm kênh nội đồng, đắp đập, xây trạm bơm, điều tiết công Đồi Ma hợp lý.	Sở Nông nghiệp Chính quyền xã và nhân dân cùng làm.	Rất cấp thiết	Trung ương, tỉnh, huyện và nhân dân, các tổ chức phi chính phủ hỗ trợ.
	Dịch bệnh	Chuyển đổi giống	Thay đổi giống cũ bằng giống kháng rầy	Chính quyền và Khuyến nông	Cấp thiết	Chính quyền và Khuyến nông.
	Người dân chủ quan chưa áp dụng khoa học kỹ thuật, gieo sạ không đồng loạt. Giống bị thoái hóa, phân không đảm bảo chất lượng.	Tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật  Đảm bảo chất lượng giống, phân bón	Thường xuyên tổ chức hội thảo. Tuyên truyền vận động người dân áp dụng KH-KT và chấp hành lịch gieo sạ. Diệt lúa cỏ trước khi gieo sạ. Áp dụng biện pháp sạ	Chính quyền xã, khuyến nông, bảo vệ thực vật, nông dân	Cấp thiết và thường xuyên	Chính quyền và Khuyến nông

			mộng. Tổ chức quản lý, cung ứng phân giống đảm bảo chất lượng			
	Giá cả vật tư nông nghiệp, chi phí sản xuất tăng cao	Đảm bảo ổn định giá vật tư nông nghiệp	Quản lý, niêm yết giá vật tư nông nghiệp. Nâng cao vai trò và mở rộng hoạt động hợp tác xã nông nghiệp	UBND xã, Ban Chủ nhiệm hợp tác xã	Cấp thiết	Trung ương, tỉnh, huyện, xã.

### Cụm 2: Áp 2 và áp 3

Rủi ro/ Vấn đề	Các yếu tố gây ra/ làm gia tăng rủi ro	Cách khắc phục	Sáng kiến/ hoạt động cụ thể	Kế hoạch thực hiện		
				Ai làm	Mức độ cấp thiết	Các nguồn lực
<b>Nguy cơ giảm thu nhập, giảm sản lượng, mất mùa</b>	Nhiễm phèn	Tháo rửa phèn	Mở rộng, nạo vét hệ thống kênh nội đồng	Chính quyền xã	Cấp thiết	Tỉnh, huyện, xã
	Nắng hạn, thiếu nước sản xuất	Cung cấp nước ngọt phục vụ sản xuất	Nạo vét kênh, đào thêm kênh nội đồng, đắp đập, xây trạm bơm, điều tiết công Đồi Ma hợp lý.	Sở Nông nghiệp Chính quyền xã và nhân dân cùng làm.	Rất cấp thiết	Trung ương, tỉnh, huyện và nhân dân, các tổ chức phi chính phủ hỗ trợ.
	Dịch bệnh	Chuyển đổi giống	Thay đổi giống cũ bằng giống kháng rầy	Chính quyền và Khuyến nông	Cấp thiết	Chính quyền và Khuyến nông.
	Người dân chủ quan chưa áp dụng khoa học kỹ thuật, gieo sạ	Tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật	Thường xuyên tổ chức hội thảo. Tuyên truyền vận động	Chính quyền xã, khuyến	Cấp thiết và thường xuyên	Chính quyền và Khuyến nông

	không đồng loạt. Giống bị thoái hóa, phân không đảm bảo chất lượng.	Đảm bảo chất lượng giống, phân bón	người dân áp dụng KH- KT và chấp hành lịch gieo sạ. Diệt lúa cỏ trước khi gieo sạ. Áp dụng biện pháp sạ mộng. Tổ chức quản lý, cung ứng phân giống đảm bảo chất lượng	nông, bảo vệ thực vật, nông dân		
	Giá cả vật tư nông nghiệp, chi phí sản xuất tăng cao	Đảm bảo ổn định giá vật tư nông nghiệp	Quản lý, niêm yết giá vật tư nông nghiệp. Nâng cao vai trò và mở rộng hoạt động hợp tác xã nông nghiệp	UBND xã, Ban Chủ nhiệm hợp tác xã	Cấp thiết	Trung ương, tỉnh, huyện, xã.

### Cụm 3; Áp 4

<b>Nguy cơ ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất do ô nhiễm môi trường</b>	Do dư lượng thuốc bảo vệ thực vật.  Vứt bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật ra ruộng.	Đảm bảo sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đúng nguyên tắc và quản lý tốt bao bì, chai lọ	Hướng dẫn sử dụng thuốc theo nguyên tắc 4 đúng (đúng lúc, đúng thuốc, đúng liều, đúng cách) Tuyên truyền, hướng dẫn thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật, chôn đốt. Tổ chức tập huấn khoa học kỹ thuật cho nông dân	Chính quyền, đoàn thể, y tế, nông dân Cán bộ Khuyến nông	Cấp thiết	Nhà nước và nhân dân
	Vứt rác bừa bãi, xe	Đảm bảo xử lý nguồn	Tuyên truyền, hướng dẫn	UBND xã,	Làm ngay	Nhà nước và nhân

thu gom rác không đúng thời gian qui định (ấp 5)	rác thải	người dân về xử lý rác. Kiểm tra việc thu gom rác đúng thời gian qui định (3 ngày/ tuần) Áp dụng biện pháp xử lý hành chính khi vi phạm đối với việc vứt rác bừa bãi	đoàn thể, người dân		dân đóng góp háng tháng
Công rãnh thoát nước không thông thoáng (ấp 4)	Khai thông công rãnh	Tuyên truyền người dân ý thức bảo vệ không làm nghẹt cống, rãnh. Tổ chức nạo vét công rãnh. Quy định xử lý việc xả rác thải, nước thải ra sông rạch. (nhà dân và nhà máy nước đá)	UBND xã, đoàn thể, người dân	Làm ngay	Nhà nước và nhân dân đóng góp háng tháng
Vứt rác bừa bãi.	Xử lý rác thải.	Vận động người dân xử lý rác thải,	Chính quyền, đoàn thể, y tế và người dân	Làm ngay	Nhà nước và nhân dân
Do dư lượng thuốc bảo vệ thực vật	Xử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc 4 đúng (đúng thuốc, đúng liều, đúng cách, đúng lúc).	Tổ chức tập huấn khoa học kỹ thuật cho nông dân	Cán bộ Khuyến nông, nông dân	Theo mùa vụ	UBND xã và người dân
Do công khu dân cư không thông thoáng	Khai thông công rãnh	Tuyên truyền người dân không làm nghẹt cống, nạo vét khai thông cống	Chính quyền và người dân	Làm ngay	Chính quyền và người dân

#### Cụm 4: ấp 5

Rủi ro/ Vấn đề	Các yếu tố gây ra/ làm gia tăng rủi ro	Cách khắc phục	Sáng kiến/ hoạt động cụ thể	Kế hoạch thực hiện		
				Ai làm	Mức độ cấp thiết	Các nguồn lực
<b>Nguy cơ thiệt hại về người và tài sản do thiên tai</b>	Thiếu kiến thức kỹ năng phòng chống thiên tai, thiếu thông tin hướng dẫn từ chính quyền địa phương	Nâng cao nhận thức kinh nghiệm phòng chống thiên tai cho người dân	Tập huấn tuyên truyền qua loa đài, phát tờ rơi	UBND xã chỉ đạo ra chủ trương người dân tham gia	Trung hạn	Nhà nước các tổ chức phi chính phủ
	Thiếu trang bị cứu hộ cứu nạn, không có đội phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn		Trang bị phương tiện cứu hộ cứu nạn, thành lập đội phòng chống thiên tai cứu hộ cứu nạn áp	UBND xã chỉ đạo ra chủ trương người dân tham gia	Trung hạn	Nhà nước các tổ chức phi chính phủ

<p><b>Nguy cơ ảnh hưởng sức khỏe do dịch sốt xuất huyết</b></p>	<p>Mưa làm rác ngập úng, gom rác không đúng thời gian qui định, vứt rác bừa bãi</p> <p>Thiếu kiến thức vệ sinh phòng bệnh.</p> <p>Thói quen không ngủ màn ban ngày.</p> <p>Việc thu gom và xử lý rác không đúng thời gian quy định và vứt rác bừa bãi phát sinh muỗi, dịch bệnh</p>	<p>Hướng dẫn xử lý rác. Thu gom rác đúng thời gian qui định 3 ngày / tuần</p> <p>Nâng cao kiến thức phòng bệnh sốt xuất huyết cho người dân</p>	<p>Qui định thu gom rác đúng thời gian, tuyên truyền người dân trong việc xử lý rác</p> <p>Thường xuyên tuyên truyền kiến thức phòng bệnh sốt xuất huyết cho người dân</p> <p>Vận động người dân ngủ màn vào ban ngày.</p> <p>Diệt muỗi, phát quang bụi rậm, không để nước tồn đọng phát sinh muỗi.</p> <p>Tổ chức thu gom rác đúng thời gian quy định, tăng cường thêm điểm tập trung rác thải.</p>	<p>UBND xã và người dân</p> <p>UBND xã, y tế, người dân</p>	<p>Làm ngay</p> <p>Làm ngay</p>	<p>Nhà nước chủ trương, nhân dân đóng</p> <p>Trung tâm y tế huyện, xã</p>
---	---	---	--	---	---------------------------------	---

## BẢNG TỔNG HỢP THÔNG TIN PHÒNG VẤN HỘ GIA ĐÌNH

Q	Nội dung thông tin thu thập	Tổng cộng hộ	Cộng kết quả	%
<b>I</b>	<b>Thông tin chung</b>			
<b>Q2</b>	<b>Giới tính và dân tộc chủ hộ</b>			
	Nam	20	17	85
	Nữ	20	3	15
	Dân tộc	20	0	0
<b>Q3</b>	<b>Số nhân khẩu</b>	20	109	545
	Nam	20	60	300

	Nữ	20	49	245
<b>Q3.1</b>	<b>Trên 60 tuổi</b>	20	18	90
	Nam	20	11	55
	Nữ	20	8	40
<b>Q3.2</b>	<b>Trẻ em dưới 5 tuổi</b>	20	6	30
	Nam	20	5	25
	Nữ	20	1	5
<b>II</b>	<b>Thông tin về Hiểm họa &amp; rủi ro</b>		0	
<b>Q1</b>	<b>Các HIỂM HỌA TỰ NHIÊN</b>		0	
Q1.1	Lũ lụt	20	0	0
Q1.2	Bão	20	3	15
Q1.3	Giông lốc	20	13	65
Q1.4	Sạt lở	20	0	0
Q1.5	Triều cường	20	0	0
Q1.6	Hạn hán	20	7	35
Q1.7	Rét	20	0	0
Q1.8	Nhiễm mặn	20	2	10
Q1.9	Dịch bệnh cây trồng và vật nuôi	20	5	25
Q1.10	Hiểm họa khác	20	1	5
<b>Q2</b>	<b>Các HIỂM HỌA DO CON NGƯỜI</b>		0	
Q2.1	Tai nạn giao thông	20	12	60
Q2.2	Ô nhiễm môi trường	20	9	45
Q2.3	Cháy, nổ	20	2	10
Q2.4	Chặt phá rừng	20	0	0
Q2.5	Dịch bệnh ở người	20	6	30
Q2.6	Khác	20	0	0
<b>Q3</b>	<b>Các RỦI RO quan tâm</b>		0	
Q3.1	Hư sập nhà ở	20	11	55
Q3.2	Hư hao tài sản	20	6	30
Q3.3	Giảm sản lượng	20	4	20



Q3.4	Mất liên lạc	20	1	5
Q3.5	Thương tích	20	5	25
Q3.6	Chết người	20	2	10
Q3.7	Chết cây trồng	20	0	0
Q3.8	Chết vật nuôi	20	0	0
Q3.9	Mất đất sản xuất	20	0	0
<b>Q5</b>	<b>Những thay đổi thời tiết</b>		0	
Q5.1	Nắng nóng	20	16	80
Q5.2	Mưa trái mùa	20	5	25
Q5.3	Xâm nhập mặn	20	1	5
Q5.4	Hạn hán	20	9	45
Q5.5	Rét	20	0	0
Q5.6	Dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi	20	6	30
Q5.7	Khác	20	0	0
<b>Q6</b>	<b>Những thay đổi thời tiết ảnh hưởng xấu</b>		0	
Q6.1	Giảm thu nhập	20	6	30
Q6.2	Tăng dịch bệnh ở người	20	5	25
Q6.3	Mùa màng thất bát	20	5	25
Q6.4	Giảm đất canh tác	20	0	0
Q6.5	Tăng dịch bệnh ở cây trồng, vật nuôi	20	7	35
Q6.6	Khác	20	1	5
<b>Q7</b>	<b>Cách ứng phó với BĐKH</b>		0	
Q7.1	Thay đổi mùa vụ	20	1	5
Q7.2	Thay đổi giống cây trồng	20	5	25
Q7.3	Không biết, không quan tâm	20	13	65
<b>III</b>	<b>Thông tin về TTDBTT &amp; KN</b>		0	
<b>A</b>	<b>Sinh kế</b>		0	
<b>Q8</b>	<b>Hộ gia đình thuộc loại nào</b>		0	
Q8.1	Nghèo	20	2	10
Q8.2	Cận nghèo	20	4	20

Q8.3	Trung bình	20	11	55
Q8.4	Khá	20	2	10
Q8.5	Giàu	20	1	5
<b>Q9</b>	<b>Những việc làm chính tạo thu nhập cho gia đình</b>		0	
Q9.1	Mua bán lẻ	20	3	15
Q9.2	Làm thuê	20	4	20
Q9.3	Cán bộ công chức	20	1	5
Q9.4	Công nhân	20	6	30
Q9.5	Làm ruộng	20	8	40
Q9.6	Thủy sản	20	0	0
Q9.7	Hoa màu	20	4	20
Q9.8	Rừng	20	0	0
Q9.9	Làm muối	20	0	0
Q9.10	Sản xuất Tiểu thủ công	20	0	0
Q9.11	Khác	20	4	20
<b>Q10</b>	<b>Gia đình có bao nhiêu lao động</b>		0	
Q10.1	Nam	20	29	145
Q10.2	Nữ	20	20	100
<b>Q11</b>	<b>Thu nhập có đủ chi phí cho gia đình</b>		0	
Q11.1	Có	20	14	70
Q11.2	Không	20	5	25
<b>Q12</b>	<b>Gia đình có thiếu nợ không</b>		0	
Q12.1	Có	20	6	30
Q12.2	Không	20	13	65
Q12.3	Nam đứng tên	20	2	10
Q12.4	Nữ đứng tên	20	3	15
<b>Q13</b>	<b>Khả năng trả nợ của gia đình</b>		0	
Q13.1	Không trả được	20	0	0
Q13.2	Khoảng 1 năm	20	5	25
Q13.3	Trong 3 năm	20	1	5

Q13.4	Trên 5 năm	20	1	5
<b>Q14</b>	<b>Lao động chính trong gia đình</b>		0	
Q14.1	Nam	20	11	55
Q14.2	Nữ	20	5	25
<b>B</b>	<b>Các ĐIỀU KIỆN SỐNG CƠ BẢN</b>		0	
<b>a</b>	<b>Nhà ở</b>		0	
<b>Q15</b>	<b>Loại nhà</b>		0	
Q15.1	Nhà tầng	20	0	0
Q15.2	Kiên cố	20	5	25
Q15.3	Bán kiên cố	20	13	65
Q15.4	Vật liệu nhẹ	20	2	10
Q15.5	Nhà tạm	20	0	0
<b>Q16</b>	<b>Vị trí nhà</b>		0	
Q16.1	Trên sông	20	0	0
Q16.2	Sát bờ sông	20	2	10
Q16.3	Gần suối	20	0	0
Q16.4	Dưới chân đồi, núi	20	0	0
Q16.5	Sát trục đường giao thông	20	15	75
Q16.6	Dưới hành lang dây điện	20	0	0
<b>Q17</b>	<b>Đánh giá an toàn</b>		0	
Q17.1	Có	20	18	90
Q17.2	Không	20	2	10
<b>b</b>	<b>Lương thực và thực phẩm</b>		0	
<b>Q18</b>	<b>Dự trữ</b>		0	
Q18.1	Có	20	9	45
Q18.2	Không	20	11	55
<b>Q19</b>	<b>Thời gian dự trữ cho sử dụng</b>	20	0	0
Q19.1	< 1 tuần	20	0	0
Q19.2	Khoảng 1 tuần	20	0	0
Q19.3	> 1 tuần	20	0	0
Q19.4	< 1 tháng	20	0	0

Q19.5	Khoảng 1 tháng	20	0	0
Q19.6	> 1 tháng	20	9	45
<b>Q20</b>	<b>Khoảng cách từ nhà đến điểm mua lương thực và thực phẩm</b>		0	
Q20.1	Gần	20	10	50
Q20.2	Xa > 2 km	20	7	35
Q20.3	Xa > 5 km	20	2	10
<b>Q21</b>	<b>Gia đình tự sản xuất LTTP</b>		0	
Q21.1	Có	20	8	40
Q21.2	Không	20	12	60
<b>Q22</b>	<b>Sản xuất lương thực &amp; thực phẩm bán</b>		0	
Q22.1	Có	20	6	30
Q22.2	Không	20	13	65
<b>c</b>	<b>Nước sạch</b>		0	
<b>Q23</b>	<b>Nguồn nước sinh hoạt</b>	20	0	0
Q23.1	Nước sông, rạch	20	0	0
Q23.2	Suối	20	0	0
Q23.3	Ao hồ	20	1	5
Q23.4	Nhà máy cung cấp	20	3	15
Q23.5	Nước mua	20	8	40
Q23.6	Nước giếng	20	17	85
<b>Q24</b>	<b>Dự trữ nước sinh hoạt</b>		0	
Q24.1	Có	20	10	50
Q24.2	Không	20	10	50
<b>Q25</b>	<b>Dự trữ nước sinh hoạt bao lâu</b>		0	
Q25.1	Không dự trữ	20	3	15
Q25.2	< 1 tuần	20	1	5
Q25.3	Khoảng 1 tuần	20	1	5
Q25.4	> 1 tuần	20	0	0
Q25.5	Khoảng 1/2 tháng	20	1	5

Q25.6	1 tháng	20	0	0
Q25.7	> 1 tháng	20	0	0
Q25.8	> 6 tháng	20	7	35
<b>Q26</b>	<b>Khoảng cách từ nhà đến nơi lấy nước</b>		0	
Q26.1	Không đi	20	19	95
Q26.2	< 500 m	20	0	0
Q26.3	> 500 m	20	0	0
Q26.4	< 1 km	20	0	0
Q26.5	> 1 km	20	0	0
Q26.6	Nam đi lấy nước	20	1	5
Q26.7	Nữ đi lấy nước	20	1	5
<b>d</b>	<b>Vệ sinh</b>		0	
<b>Q27</b>	<b>Các điều kiện vệ sinh trong nhà</b>	20	0	0
Q27.1	Tốt	20	18	90
Q27.2	Chưa tốt	20	2	10
<b>Q28</b>	<b>Thói quen rửa tay</b>		0	
Q28.1	Có	20	17	85
Q28.2	Không	20	3	15
<b>Q29</b>	<b>Hàng ngày đi vệ sinh ở đâu</b>		0	
Q29.1	Nhà vệ sinh gia đình	20	18	90
Q29.2	Đi nhờ	20	1	5
Q29.3	Trên sông	20	0	0
Q29.4	Ra đồng	20	0	0
<b>Q30</b>	<b>Loại nhà vệ sinh của gia đình</b>		0	
Q30.1	Tự hoại	20	18	90
Q30.2	Cầu thối	20	0	0
Q30.3	Trên sông rạch	20	0	0
Q30.4	Chôn, lấp	20	0	0
<b>Q31</b>	<b>Xử lý rác thải</b>		0	
Q31.1	Vứt ra đường, sông	20	1	5

Q31.2	chôn, đốt	20	13	65
Q31.3	Xe thu gom	20	6	30
Q31.4	Nam xử lý rác	20	4	20
Q31.5	Nữ xử lý rác	20	12	60
<b>Q32</b>	<b>Gia đình có nhà tắm không</b>		0	
Q32.1	Có	20	19	95
Q32.2	Không	20	1	5
<b>e</b>	<b>Sức khỏe và y tế</b>		0	
<b>Q33</b>	<b>Người khuyết tật trong gia đình</b>		0	
Q33.1	Không	20	16	80
Q33.2	Có	20	4	20
Q33.2	Có ? Bao nhiêu	20	4	20
Q33.2.1	Nam	20	3	15
Q33.2.2	Nữ	20	1	5
Q33.2.3	Người già	20	3	15
Q33.2.4	Trẻ em	20	1	5
Q33.2.5	Tuổi thanh niên	20	0	0
Q33.2.6	Nam chăm sóc	20	0	0
Q33.2.7	Nữ chăm sóc	20	3	15
<b>Q34</b>	<b>Người mắc bệnh mãn tính</b>		0	
Q34.1	Không	20	14	70
Q34.2	Có	20	6	30
Q34.3	Có ? Bao nhiêu	20	5	25
Q34.3.1	Nam	20	2	10
Q34.3.2	Nữ	20	4	20
Q34.3.3	Người già	20	4	20
Q34.3.4	Trẻ em	20	0	0
Q34.3.5	Tuổi thanh niên	20	2	10
Q34.3.6	Nam chăm sóc	20	0	0
Q34.3.7	Nữ chăm sóc	20	0	0

<b>Q35</b>	<b>Số người được mua BHYT trong GD</b>			0	
Q36	Tử thuốc và sơ cứu			0	
Q36.1	Có	20		7	35
Q36.2	Không	20		12	60
<b>Q37</b>	<b>Có ai được học SCC</b>			0	
Q37.1	Có	20		1	5
Q37.2	Không	20		0	0
Q37.3	Có ? Bao nhiêu	20		1	5
Q37.3.1	Nam	20		1	5
Q37.3.2	Nữ	20		0	0
Q37.3.3	Người già	20		0	0
Q37.3.4	Người lớn	20		1	5
Q37.3.5	Trẻ em	20		0	0
<b>Q38</b>	<b>Khoảng cách nhà đến cơ sở y tế</b>			0	
Q38.1	< 2 km	20		6	30
Q38.2	> 2 km	20		9	45
Q38.3	> 5 km	20		2	10
<b>Q39</b>	<b>Học vấn và văn hóa</b>			0	
Q39.1	Trên đại học	20		0	0
Q39.2	Đại học	20		6	30
Q39.3	THPT	20		11	55
Q39.4	THCS	20		30	150
Q39.5	Tiểu học	20		31	155
Q39.6	Mẫu giáo	20		3	15
Q39.7	Mầm non	20		0	0
Q39.8	Không biết chữ	20		1	5
Q39.9	<b>Có bao nhiêu người không đến trường (trong tuổi đi học)</b>	20		2	10
Q39.9.1	Nữ	20		0	0
Q39.9.2	Nam	20		0	0
<b>Q40</b>	<b>Công nhận gia đình văn hóa</b>			0	

Q40.1	Có	20	13	65
Q40.2	Không	20	6	30
<b>Q41</b>	<b>Quyền quyết định trong GD</b>		0	
Q41.1	Nam	20	11	55
Q41.2	Nữ	20	8	40
<b>f</b>	<b>Các điều kiện sinh hoạt khác</b>		0	
<b>Q42</b>	<b>Điện</b>		0	
Q42.1	Không	20	0	0
Q42.2	Có	20	20	100
Q42.2.1	Điện chính chủ	20	19	95
Q42.2.2	Câu nhờ	20	1	5
<b>Q43</b>	<b>Trả tiền điện</b>		0	
Q43.1	Giá chính thức	20	19	95
Q43.2	Giá cao	20	1	5
<b>Q44</b>	<b>Phương tiện nghe nhìn</b>		0	
Q44.1	Có	20	20	100
Q44.2	Không	20	0	0
<b>Q45</b>	<b>Phương tiện đi lại</b>		0	
Q45.1	Xe đạp	20	6	30
Q45.2	Xe máy	20	17	85
Q45.3	Thuyền nhỏ	20	0	0
Q45.4	Thuyền lớn	20	0	0
<b>C</b>	<b>Các ĐIỀU KIỆN TỰ BẢO VỆ</b>		0	
<b>Q46</b>	<b>Rào chắn xung quanh nhà</b>		0	
Q46.1	Có	20	6	30
Q46.2	Không	20	14	70
<b>Q47</b>	<b>Mức độ an toàn xung quanh nhà</b>		0	
Q47.1	Có	20	5	25
Q47.2	Không	20	9	45
<b>Q48</b>	<b>Nhận thông tin cảnh báo tại địa phương</b>		0	



Q48.1	Có	20	7	35
Q48.2	Không	20	9	45
Q48.3	Nam nhận thông tin	20	7	35
Q48.4	Nữ nhận thông tin	20	5	25
<b>Q49</b>	<b>Nhận thông tin cảnh báo</b>		0	
Q49.1	Cán bộ thôn, ấp, khu vực	20	2	10
Q49.2	Loa truyền thanh	20	6	30
Q49.3	Truyền hình	20	16	80
Q49.4	Điện thoại	20	0	0
<b>Q50</b>	<b>Phương tiện sơ tán của gia đình</b>		0	
Q50.1	Không	20	9	45
Q50.2	Có	20	11	55
Q50.2.1	Đường thủy	20	0	0
Q50.2.2	Đường bộ	20	12	60
<b>Q51</b>	<b>Khoảng cách đi sơ tán</b>		0	
Q51.1	< 1 km	20	4	20
Q51.2	Khoảng 2 km	20	8	40
Q51.3	> 2 km	20	2	10
Q51.4	> 5 km	20	2	10
<b>Q52</b>	<b>Hướng dẫn sơ tán của chính quyền</b>		0	
Q52.1	Có	20	2	10
Q52.2	Không	20	18	90
Q52.3	Nam được hướng dẫn	20	2	10
Q52.4	Nữ được hướng dẫn	20	0	0
<b>Q53</b>	<b>Tư thế sẵn sàng sơ tán</b>		0	
Q53.1	Có	20	14	70
Q53.2	Không	20	5	25
<b>Q54</b>	<b>Người sử dụng phương tiện tham gia GT</b>		0	
Q54.1	Có Bằng chứng nhận	20	17	85
Q54.2	Không Bằng chứng nhận	20	2	10

<b>Q55</b>	<b>Trẻ đi học như thế nào</b>			0	
Q55.1	Trẻ tự đi học	20		4	20
Q55.2	Người lớn đưa đón	20		7	35
<b>Q56</b>	<b>Đường đi học có nguy hiểm không</b>			0	
Q56.1	Không	20		4	20
Q56.2	Có	20		6	30
Q56.2.1	Qua cầu	20		0	0
Q56.2.2	Đi xuống	20		0	0
Q56.2.3	Qua đường tàu	20		0	0
Q56.2.4	Đường vắng	20		0	0
Q56.2.5	Tai nạn giao thông	20		8	40
<b>Q57</b>	<b>Trang bị bảo hộ khi đi ra ngoài</b>			0	
Q57.1	Có	20		17	85
Q57.2	Không	20		3	15
<b>D</b>	<b>Hoạt động XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG</b>			0	
<b>Q58</b>	<b>Tôn giáo của gia đình</b>	20		0	0
Q58.1	Phật	20		14	70
Q58.2	Thiên chúa	20		0	0
Q58.3	Cao đài	20		0	0
Q58.4	Hòa hảo	20		0	0
Q58.5	Tin lành	20		0	0
Q58.6	Khác	20		6	30
<b>Q59</b>	<b>Ai tham gia tổ chức xã hội và đoàn thể</b>			0	
Q59.1	Người cao tuổi	20		7	35
Q59.2	Đàn ông	20		2	10
Q59.3	Phụ nữ	20		6	30
Q59.4	Trẻ em	20		0	0
<b>Q60</b>	<b>Những tổ chức tham gia sinh hoạt</b>			0	
Q60.1	Hội người cao tuổi	20		5	25
Q60.2	Hội Cựu chiến binh	20		1	5

Q60.3	Hội khuyết tật	20	0	0
Q60.4	Hội Nông dân	20	2	10
Q60.5	Hội LHPN	20	6	30
Q60.6	Hội CTĐ	20	3	15
Q60.7	Hội khác	20	1	5
<b>Q61</b>	<b>Gia đình tham gia đóng góp Kế hoạch PCLB</b>		0	
Q61.1	Có	20	5	25
Q61.2	Không	20	14	70
<b>Q62</b>	<b>Gia đình có đóng góp cho nạn nhân TT</b>		0	
Q62.1	Có	20	15	75
Q62.2	Không	20	5	25
Q62.3	Nam tham gia	20	0	0
Q62.4	Nữ tham gia	20	0	0
<b>Q66</b>	<b>Mức độ hài lòng với chính quyền</b>		0	
Q66.1	Nhanh	20	18	90
Q66.2	chậm	20	1	5
Q66.3	Hài lòng	20	18	90
Q66.4	Không hài lòng	20	1	5

**Báo cáo hoàn thành ngày 15 / 10 /2014 được in, đóng dấu và gửi cho các bên liên quan.**

### **Dự án Rừng và Đồng bằng Việt Nam**

Được tài trợ bởi USAID, thực hiện bởi Tổ chức Winrock International phối hợp với Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tổ chức phát triển Hà Lan SNV, Hội chữ thập đỏ Mỹ, Hội chữ thập đỏ Việt Nam và Trung tâm phát triển nông thôn bền vững.

Địa chỉ: Nhà D, Khách sạn Công đoàn Quảng Bá, 98 Tô Ngọc Vân, Tây Hồ, Hà Nội.

Tel: (84-4) 3 718 2127 | Fax: (84-4) 3 718 2075

Email: [vfd.info@winrock.org](mailto:vfd.info@winrock.org)